

Số: 1040 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân
năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-MĐC ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-MĐC ngày 09/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-MĐC ngày 27/6/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Kết luận cuộc họp của Hội đồng đánh giá, phân loại và thi đua, khen thưởng năm học 2018 - 2019 ngày 30/7/2019 và ngày 07/8/2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân năm học 2018 - 2019 gồm các cá nhân và đơn vị có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₈₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC VÀ TẬP THỂ NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Thông báo số: 424 /MĐC-TCCB ngày 08 tháng 8 năm 2019)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
1	Đỗ Mạnh An	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
2	Trần Thị Phúc An	BM TT HCM	X					
3	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên		X				
4	Trần Quỳnh An	BM Bản đồ		X				
5	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản			X			
6	Phạm Thị Vân Anh	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
7	Phạm Ngọc Anh	BM Toán		X				
8	Hồ Quỳnh Anh	BM Vật lý		X				
9	Phạm Thị Mai Anh	BM Hình Họa		X				
10	Đỗ Việt Anh	BM Hình Họa		X				
11	Vũ Diệp Anh	BM Kinh tế cơ sở	X					
12	Nguyễn Thị Ngọc Anh	BM Kinh tế cơ sở		X				
13	Nguyễn Thục Anh	BM Kế toán DN						X
14	Trần Văn Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
15	Trần Trung Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
16	Đỗ Ngọc Anh	BM XDCTN&Mỏ	X					
17	Phan Tuấn Anh	BM XDCTN&Mỏ			X			
18	Lê Hồng Anh	BM Khoa học máy tính	X					
19	Bùi Thị Vân Anh	BM HTTT&TT		X				
20	Nguyễn Tuấn Anh	BM Tin học Trắc Địa			X			
21	Tổng Trần Anh	BM Khoan - Khai thác			X			
22	Vũ Thị Lan Anh	BM Môi trường cơ sở	X					
23	Tổng Ngọc Anh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
24	Kiều Thị Vân Anh	BM Địa chất thủy văn		X				
25	Trần Thị Vân Anh	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
26	Trương Hoài Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
27	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm dịch vụ			X			
28	Nguyễn Thế Anh	Phòng QHCC và DN		X				
29	Nguyễn Văn Anh	VP Đảng - Đoàn thể						X
30	Trương Phạm Phương Anh	VP Đảng - Đoàn thể			X			
31	Phạm Ngọc Anh	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
32	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	BM Ngoại ngữ		X				
33	Lê Ngọc Ánh	BM Địa chất dầu khí	X					
34	Kim Thị Cẩm Ánh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
35	Thái Hải Âu	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
36	Phạm Quang Ba	Trung tâm dịch vụ			X			
37	Bùi Hoàng Bắc	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
38	Nguyễn Thị Phương Bắc	BM Khoa học máy tính		X				
39	Tô Xuân Bán	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
40	Đào Đức Bằng	BM Địa chất thủy văn		X				
41	Trần Đình Bào	BM Khai thác lộ thiên		X				
42	Đồng Thị Bích	BM QTDN Mỏ		X				
43	Nguyễn Thị Biên	Phòng QHCC và DN		X				
44	Dương Văn Bình	BM Địa chất công trình	X					
45	Bùi Văn Bình	BM Địa chất công trình			X			
46	Nguyễn Thế Bình	BM Tin học Kinh tế		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
47	Trương Xuân Bình	BM Tin học Địa chất		X				
48	Bùi Thanh Bình	BM Khoan - Khai thác						X
49	Đỗ Văn Bình	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
50	Nguyễn Văn Bình	BM Môi trường cơ sở		X				
51	Hồ Thanh Bình	VPK Khoa học và KTĐC		X				
52	Nguyễn Văn Bình	Phòng Cơ sở vật chất		X				
53	Phan Văn Bình	BM Địa chất		X				
54	Trần Bắc Bộ	GDQP		X				
55	Hồ Việt Bun	BM Điện khí hóa XN	X					
56	Nguyễn Văn Bưởi	BM Kinh tế cơ sở	X					
57	Trần Thiện Căn	BM TBDK&CT			X			
58	Lê Văn Cảnh	BM Trắc địa mỏ	X					
59	Ngô Thị Kim Chi	BM Địa chất		X				
60	Đào Văn Chi	BM Khai thác hầm lò	X					
61	Nguyễn Thị Chi	Trung tâm dịch vụ			X			
62	Đỗ Lệ Chi	TT Thông tin - Thư viện		X				
63	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Kế hoạch tài chính	X					
64	Đặng Vũ Chí	BM Khai thác hầm lò	X					
65	Đặng Văn Chí	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
66	Lê Văn Chiến	BM QTDN Mỏ	X					
67	Lê Đình Chiêu	BM QTDN Mỏ	X					
68	Tạ Quang Chiêu	BM HTTT&TT	X					
69	Vũ Thị Chinh	BM Tuyền khoáng	X					
70	Nguyễn Thái Chinh	BM Trắc địa cao cấp			X			
71	Trương Thị Chinh	BM Địa vật lý		X				
72	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản		X				
73	Nguyễn Duy Chinh	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
74	Hà Thị Chúc	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
75	Nguyễn Xuân Chung	BM Vật lý			X			
76	Phạm Ngọc Chung	BM Cơ lý thuyết		X				
77	Phạm Văn Chung	BM Trắc địa mỏ	X					
78	Hoàng Thị Chung	BM Môi trường cơ sở		X				
79	Nguyễn Kim Chung	Phòng QHCC và DN	X					
80	Phan Thanh Chương	Trung tâm dịch vụ			X			
81	Trần Trung Chuyên	BM Tin học Trắc Địa	X					
82	Nguyễn Thế Công	BM Địa chính	X					
83	Nguyễn Thị Cúc	BM Ngoại ngữ	X					
84	Nguyễn Thị Cúc	BM Môi trường cơ sở	X					
85	Phạm An Cường	BM Tin học Địa chất			X			
86	Lại Kim Cường	Phòng Đào tạo Đại học		X				
87	Ninh Ngọc Cường	Phòng Cơ sở vật chất			X			
88	Đặng Ngọc Cường	TT Thông tin - Thư viện		X				
89	Phạm Tuấn Cường	BM Toán		X				
90	Lý Kế Cường	BM Giáo dục thể chất			X			
91	Phí Mạnh Cường	BM Kinh tế cơ sở	X					
92	Nguyễn Hồng Cường	BM Khai thác hầm lò		X				
93	Cao Xuân Cường	BM Trắc địa mỏ	X					
94	Dương Viết Cường	BM Lọc - Hóa dầu						X
95	Đỗ Cao Cường	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
96	Chu Mạnh Cường	Xưởng Cơ - Điện			X			
97	Lê Đức Cường	Phòng HCTH		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
98	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất		X				
99	Ngô Xuân Đắc	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
100	Dương Thị Hồng Đài	Phòng ĐBCLGD		X				
101	Phạm Quốc Đám	GDQP	X					
102	Nguyễn Thị Dàng	Phòng HCTH	X					
103	Vũ Anh Đạo	BM Địa chất	X					
104	Đinh Công Đạt	BM Cơ lý thuyết		X				
105	Lê Thị Hồng Diệp	Xưởng Cơ - Điện			X			
106	Đào Thị Hồng Diệp	TT Thông tin - Thư viện			X			
107	Đặng Xuân Diệp	BM Mạng máy tính			X			
108	Đỗ Khắc Diệp	Trung tâm dịch vụ			X			
109	Đặng Vũ Đình	BM Máy và TBCN			X			
110	Lê Thị Định	VP Khoa GDQP		X				
111	Nguyễn Đình Độ	BM Hóa		X				
112	Trần Văn Độ	GDQP		X				
113	Nguyễn Hữu Độ	TT Thông tin - Thư viện		X				
114	Đào Viêt Đoàn	BM XDCTN&Mỏ	X					
115	Nguyễn Trường Đông	BM Giáo dục thể chất		X				
116	Nguyễn Phương Đông	BM Kỹ thuật môi trường	X					
117	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ phần mềm	X					
118	Nguyễn Khắc Du	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
119	Bùi Văn Đức	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
120	Hoàng Anh Đức	BM Công nghệ phần mềm	X					
121	Nguyễn Danh Đức	BM Bản đồ	X					
122	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo Đại học			X			
123	Nguyễn Thị Kim Dung	BM TT HCM		X				
124	Nhữ Thị Kim Dung	BM Tuyển khoáng	X					
125	Nguyễn Thị Dung	BM Địa chính		X				
126	Nguyễn Thị Mai Dung	BM Tin học Trắc Địa		X				
127	Nguyễn Thị Thu Dung	VPK Kinh tế - QTKD		X				
128	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng Khoa học, CN		X				
129	Đỗ Thị Dung	Phòng Cơ sở vật chất			X			
130	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng ĐT Sau đại học			X			
131	Nguyễn Ngọc Dũng	BM Địa chất công trình			X			
132	Lê Tiến Dũng	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
133	Nguyễn Tiến Dũng	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
134	Vũ Bá Dũng	BM Vật lý		X				
135	Công Tiến Dũng	BM Hóa	X					
136	Phạm Tiến Dũng	BM Hóa		X				
137	Trần Anh Dũng	BM Kinh tế cơ sở		X				
138	Lê Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò	X					
139	Vũ Thái Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò		X				
140	Phạm Trung Dũng	BM Trắc địa công trình			X			
141	Võ Ngọc Dũng	BM Trắc địa mỏ		X				
142	Nguyễn Trọng Dũng	BM Xây dựng HTCS	X					
143	Nguyễn Anh Dũng	BM Lọc - Hóa dầu		X				
144	Hoàng Anh Dũng	BM TBĐK&CT	X					
145	Nguyễn Văn Dũng	BM Môi trường cơ sở	X					
146	Vũ Đỗ Dũng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử			X			
147	Nguyễn Tiến Dũng	Ban quản lý các dự án		X				
148	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo Đại học	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
149	Lê Tiến Dũng	Phòng Cơ sở vật chất			X			
150	Đỗ Thanh Dũng	VP Chương trình tiến tiến						X
151	Trần Thị Dược	Trung tâm dịch vụ			X			
152	Trần Văn Dược	BM Tuyển khoáng	X					
153	Nguyễn Thành Dương	BM Địa chất công trình			X			
154	Bùi Thị Thùy Dương	BM NLCNMLN		X				
155	Trần Thùy Dương	BM Địa chính	X					
156	Nguyễn Thùy Dương	BM Khoa học máy tính		X				
157	Vũ Hồng Dương	BM Địa vật lý		X				
158	Phan Thị Thùy Dương	VPK Khoa học và KTĐC			X			
159	Nguyễn Ngọc Dương	Phòng HCTH		X				
160	Nguyễn Ánh Dương	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
161	Hoàng Hữu Đường	BM Tuyển khoáng			X			
162	Nguyễn Bá Duy	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
163	Trần Văn Duy	TT Thông tin - Thư viện		X				
164	Lê Thị Duyên	BM Hóa	X					
165	Lê Quang Duyên	BM Khoan - Khai thác	X					
166	Lê Thị Hương Giang	BM Toán		X				
167	Vũ Thị Hương Giang	BM Giáo dục thể chất		X				
168	Nguyễn Lê Hà Giang	BM Pháp luật				X		
169	Trần Thị Hương Giang	BM Bản đồ						X
170	Lê Ngọc Giang	BM Trắc địa PT&SS		X				
171	Trần Trường Giang	BM Tin học Trắc Địa			X			
172	Nguyễn Trường Giang	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
173	Phạm Thị Châu Giang	VPK Kinh tế - QTKD		X				
174	Ngô Huyền Giang	TT Ngoại ngữ - Tin học		X				
175	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
176	Nguyễn Khắc Giảng	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
177	Nguyễn Văn Giáp	BM TBĐK&CT		X				
178	Đoàn Văn Giáp	BM Máy và TBCN		X				
179	Nhữ Việt Hà	BM Địa chất công trình	X					
180	Trần Thị Hà	BM Vật lý		X				
181	Nguyễn Mạnh Hà	BM Hóa			X			
182	Nguyễn Thu Hà	BM Hóa			X			
183	Lê Thị Thúy Hà	BM Ngoại ngữ		X				
184	Nguyễn Thu Hà	BM QTDN ĐC-DK	X					
185	Lưu Thị Thu Hà	BM Kế toán DN	X					
186	Nguyễn Thị Thúy Hà	BM ĐLCMĐCSVN		X				
187	Đỗ Thị Vân Hà	BM TT HCM	X					
188	Đinh Thị Thu Hà	BM Sức bền vật liệu		X				
189	Trần Thanh Hà	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
190	Nguyễn Việt Hà	BM Trắc địa công trình	X					
191	Đinh Thị Lệ Hà	BM Trắc địa công trình	X					
192	Nguyễn Hà	BM Trắc địa công trình		X				
193	Hoàng Ngọc Hà	BM Trắc địa PT&SS		X				
194	Lê Thị Thu Hà	BM Trắc địa mỏ	X					
195	Vũ Thanh Hà	GDQP		X				
196	Trần Thị Kim Hà	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
197	Trần Hồng Hà	BM Địa sinh thái &CNMT			X			
198	Phạm Thị Ngọc Hà	BM Địa chất công trình		X				
199	Lê Việt Hà	BM Tuyển khoáng	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
200	Cù Thị Thu Hà	Tổ máy trắc địa		X				
201	Nguyễn Thị Hà	VPK Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ			X			
202	Nguyễn Mai Hà	BM Lọc - Hóa dầu			X			
203	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác CT-SV	X					
204	Vũ Hội Khánh Hà	Phòng HCTH			X			
205	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất		X				
206	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất		X				
207	Phạm Ngọc Hà	Phòng ĐT Sau đại học	X					
208	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch tài chính			X			
209	Trần Thanh Hải	BM Địa chất	X					
210	Đỗ Thị Hồng Hải	BM Vật lý	X					
211	Đỗ Thị Hải	BM Hóa		X				
212	Trần Hồng Hải	BM Hình Họa		X				
213	Phạm Minh Hải	BM Kế toán DN	X					
214	Phạm Thanh Hải	BM Tuyển khoáng			X			
215	Nguyễn Minh Hải	BM Đo ảnh và Viễn thám			X			
216	Đỗ Như Hải	BM Mạng máy tính		X				
217	Ngô Thanh Hải	BM Lọc - Hóa dầu			X			
218	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
219	Phạm Minh Hải	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
220	Phùng Hữu Hải	BM Địa chất công trình		X				
221	Lê Thị Hải	BM Khai thác lộ thiên			X			
222	Phạm Thị Thanh Hải	BM Kỹ thuật cơ khí		X				
223	Nguyễn Quang Hải	Phòng HCTH			X			
224	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học, CN	X					
225	Nguyễn Thị Hằng	BM Toán		X				
226	Nguyễn Thu Hằng	BM Toán		X				
227	Lê Thị Thanh Hằng	BM Hình Họa	X					
228	Nguyễn Thu Hằng	BM Tin học Kinh tế		X				
229	Nguyễn Thị Thu Hằng	BM Địa chất dầu khí		X				
230	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học, CN	X					
231	Hoàng Thị Thu Hằng	TT Thông tin - Thư viện			X			
232	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ		X				
233	Trần Thanh Hạnh	GDQP		X				
234	Võ Thị Hạnh	BM Hóa		X				
235	Chu Thị Hồng Hạnh	BM Giáo dục thể chất		X				
236	Phạm Thị Hồng Hạnh	BM Kế toán DN	X					
237	Lê Thị Minh Hạnh	BM Khai thác lộ thiên			X			
238	Trần Hồng Hạnh	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
239	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng QHCC và DN		X				
240	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản	X					
241	Ngô Doãn Hào	BM XDCTN&Mô		X				
242	Dương Văn Hào	BM Địa vật lý		X				
243	Bùi Vinh Hậu	BM Địa chất			X			
244	Nguyễn Thị Hậu	BM Vật lý		X				
245	Phạm Đức Hậu	BM HTTT&TT		X				
246	Nguyễn Thị Bích Hậu	BM Điện khí hóa XN		X				
247	Nguyễn Thị Hậu	VPK Môi trường		X				
248	Vũ Quang Hay	GDQP	X					
249	Hà Thị Hiến	VPK Khoa học cơ bản		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
250	Vũ Thu Hiền	BM Địa chất thủy văn		X				
251	Phạm Thị Thanh Hiền	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
252	Nguyễn Thị Hiền	BM Toán		X				
253	Nguyễn Thị Thu Hiền	BM Hóa		X				
254	Vũ Thị Hiền	BM Kinh tế cơ sở		X				
255	Bùi Thị Thu Hiền	BM Điện khí hóa XN		X				
256	Bùi Thị Thu Hiền	BM Địa chất		X				
257	Vũ Thị Hiền	Bảng tàng địa chất		X				
258	Nguyễn Thị Hiền	BM Địa chính	X					
259	Đào Thị Hiền	VPK Cơ - Điện			X			
260	Trần Thị Thu Hiền	TT Ngoại ngữ - Tin học						X
261	Hoàng Thị Hiền	TT Thông tin - Thư viện		X				
262	Cao Xuân Hiền	BM Ngoại ngữ	X					
263	Phạm Quang Hiền	BM Tin học Kinh tế		X				
264	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất	X					
265	Trần Văn Hiệp	BM QTDN ĐC-DK			X			
266	Lê Quốc Hiệp	BM ĐLCMĐCSVN		X				
267	Phạm Văn Hiệp	BM Bản đồ	X					
268	Nguyễn Thế Hiệp	Tổ máy trắc địa		X				
269	Trần Văn Hiệp	Phòng ĐBCLGD		X				
270	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất		X				
271	Vũ Đình Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	X					
272	Trần Quang Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	X					
273	Đào Hiếu	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
274	Nguyễn Duy Hiếu	TT Thông tin - Thư viện			X			
275	Nguyễn Chí Hiếu	Phòng QHCC và DN			X			
276	Nguyễn Ánh Hoa	BM Ngoại ngữ		X				
277	Lê Thị Thu Hoa	BM Khai thác lộ thiên		X				
278	Nguyễn Mai Hoa	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
279	Phan Thị Mai Hoa	BM Môi trường cơ sở		X				
280	Trần Thị Như Hoa	BM HTTT&TT		X				
281	Phạm Văn Hòa	BM Khai thác lộ thiên	X					
282	Phạm Thị Thanh Hòa	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
283	Đinh Công Hòa	BM Trắc địa PT&SS	X					
284	Trần Thị Hòa	BM Tin học Trắc Địa			X			
285	Nguyễn Minh Hòa	BM Địa chất dầu khí		X				
286	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật môi trường		X				
287	Nguyễn Nam Hòa	BM Sức bền vật liệu		X				
288	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch tài chính	X					
289	Đỗ Ngọc Hoàn	BM Khai thác lộ thiên		X				
290	Nguyễn Hoàng	BM Khai thác lộ thiên	X					
291	Đoàn Khánh Hoàng	BM Tin học Trắc Địa			X			
292	Diêm Công Hoàng	BM Mạng máy tính	X					
293	Nguyễn Thế Hoàng	BM Máy và TBCN		X				
294	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
295	Vũ Thị Minh Hồng	BM Hóa		X				
296	Lê Thị Thu Hồng	BM Kế toán DN	X					
297	Phan Thị Hồng	BM Địa vật lý			X			
298	Nguyễn Thị Minh Hồng	BM Địa chất dầu khí			X			
299	Nguyễn Thị Hồng	BM Kỹ thuật môi trường		X				
300	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm dịch vụ			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
301	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất		X				
302	Trần Đức Huân	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
303	Hoàng Ngự Huân	BM Toán		X				
304	Đoàn Văn Huân	BM Lọc - Hóa dầu			X			
305	Lê Thanh Huệ	BM Tin học Kinh tế		X				
306	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình	X					
307	Khương Thế Hùng	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
308	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý	X					
309	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa		X				
310	Nguyễn Viết Hùng	BM Hóa		X				
311	Lương Anh Hùng	BM Giáo dục thể chất		X				
312	Nguyễn Phi Hùng	BM Khai thác hầm lò	X					
313	Nguyễn Như Hùng	BM Sức bền vật liệu		X				
314	Phạm Văn Hùng	BM Xây dựng HTCS		X				
315	Trần Mạnh Hùng	BM Xây dựng HTCS			X			
316	Ngô Xuân Hùng	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
317	Võ Trọng Hùng	BM XDCTN&Mỏ	X					
318	Trần Danh Hùng	BM Địa vật lý		X				
319	Nguyễn Tiến Hùng	BM Khoan - Khai thác	X					
320	Bùi Ngọc Hùng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
321	Trương Minh Hùng	BM Trắc địa PT&SS		X				
322	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm dịch vụ			X			
323	Vũ Thế Hùng	Trung tâm dịch vụ			X			
324	Nguyễn Quốc Hưng	BM Địa chất	X					
325	Vũ Văn Hưng	BM Địa chất thủy văn			X			
326	Nguyễn Duy Hưng	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
327	Đào Xuân Hưng	BM Toán		X				
328	Thái Việt Hưng	BM Giáo dục thể chất		X				
329	Nguyễn Tiến Hưng	BM Kế toán DN	X					
330	Phạm Đức Hưng	BM Khai thác hầm lò	X					
331	Đặng Quang Hưng	BM Khai thác hầm lò	X					
332	Lê Văn Hưng	BM Công nghệ phần mềm	X					
333	Nguyễn Phùng Hưng	BM TBDK&CT		X				
334	Hạ Quang Hưng	BM Môi trường cơ sở			X			
335	Nguyễn Thị Lan Hương	BM Toán		X				
336	Trần Lan Hương	BM Giáo dục thể chất		X				
337	Phạm Thu Hương	BM Kế toán DN	X					
338	Nguyễn Thị Thu Hương	BM ĐLCMĐCSVN		X				
339	Trần Thị Lan Hương	BM NLCNMLN	X					
340	Kim Thị Thu Hương	BM Trắc địa cao cấp			X			
341	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Trắc địa PT&SS		X				
342	Trần Mai Hương	BM Tin học Trắc Địa		X				
343	Phan Thiên Hương	BM Địa vật lý	X					
344	Tổng Thị Thanh Hương	BM Lọc - Hóa dầu		X				
345	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
346	Nguyễn Thu Hương	VPK Lý luận chính trị	X					
347	Nguyễn Thị Hương	Phòng Công tác CT-SV		X				
348	Hà Tú Hương	Trung tâm dịch vụ			X			
349	Ngô Thị Thanh Hương	TT Thông tin - Thư viện			X			
350	Trần Thị Mai Hương	VP Đại diện		X				
351	Nguyễn Thị Hương	VPK Xây dựng		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
352	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất		X				
596	Đoàn Nguyễn Th.Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X					
353	Dương Thủy Hương	BM Ngoại ngữ	X					
354	Lê Thị Thu Hương	BM QTDN Mỏ		X				
355	Nguyễn Thị Hương	BM QTDN Mỏ		X				
356	Tạ Thị Thu Hương	VPK Khoa Trắc địa - BD và QLĐĐ	X					
357	Phạm Thị Thu Hương	Phòng QHCC và DN	X					
358	Vũ Thu Hương	VP Chương trình tiến tiến	X					
359	Ngô Văn Hưởng	BM NLCNMLN	X					
360	Trần Văn Hữu	BM Địa vật lý			X			
361	Nguyễn Quang Huy	BM Giáo dục thể chất		X				
362	Đặng Quang Huy	BM Xây dựng HTCS			X			
363	Nguyễn Duy Huy	BM Khoa học máy tính	X					
364	Phạm Khánh Huy	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
365	Trần Văn Huyền	Phòng HCTH			X			
366	Nguyễn Thị Thu Huyền	BM Kỹ thuật môi trường			X			
367	Nguyễn Thanh Huyền	Trạm Y tế		X				
368	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Cơ sở vật chất		X				
369	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
370	Phạm Thanh Huyền	VPK Xây dựng		X				
371	Phạm Thế Huynh	BM Địa chính	X					
372	Vương Trọng Kha	BM Trắc địa mỏ	X					
373	Nguyễn Cao Khải	BM Khai thác hầm lò	X					
374	Phạm Công Khải	BM Trắc địa mỏ	X					
375	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm dịch vụ			X			
376	Lương Quang Khang	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
377	Cung Quang Khang	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
378	Lý Hồng Khanh	Phòng HCTH			X			
379	Nguyễn Ngọc Khánh	BM QTDN Mỏ	X					
380	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa công trình	X					
381	Trần Khánh	BM Trắc địa công trình	X					
382	Nguyễn Quang Khánh	BM Tin học Trắc Địa		X				
383	Nguyễn Thạc Khánh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X					
384	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm dịch vụ		X				
385	Nguyễn Đức Khoát	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
386	Đặng Viết Khuê	Xưởng Cơ - Điện			X			
387	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án	X					
388	Phạm Văn Khương	Phòng HCTH			X			
389	Đặng Văn Kiên	BM XDCTN&Mỏ	X					
390	Phạm Ngọc Kiên	BM Địa vật lý			X			
391	Trần Đình Kiên	BM Khoan - Khai thác		X				
392	Trần Hữu Kiên	BM Khoan - Khai thác			X			
393	Phạm Trung Kiên	BM Lọc - Hóa dầu	X					
394	Hà Ngọc Kiên	Phòng ĐT Sau đại học		X				
395	Nguyễn Duy Lạc	BM Kế toán DN	X					
396	Nguyễn Văn Lại	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
397	Nguyễn Văn Lâm	BM Địa chất thủy văn		X				
398	Nguyễn Văn Lâm	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
399	Nguyễn Thế Lâm	BM Toán		X				
400	Nguyễn Văn Lâm	BM Trắc địa cao cấp		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
401	Tăng Văn Lâm	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
402	Phạm Thị Làn	BM Trắc địa mỏ	X					
403	Nguyễn Mộng Lân	BM Ngoại ngữ		X				
404	Nguyễn Thanh Lịch	BM Tự động hóa xí nghiệp			X			
405	Vũ Thị Kim Liên	BM Tin học Kinh tế	X					
406	Nguyễn Thị Liên	VPK Cơ - Điện	X					
407	Mai Ngọc Liên	Trạm Y tế			X			
408	Ngô Thị Hương Liên	TT Thông tin - Thư viện			X			
409	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		X				
410	Vũ Thái Linh	BM Địa chất công trình		X				
411	Nguyễn Thùy Linh	BM Toán		X				
412	Lã Ngọc Linh	BM Giáo dục thể chất		X				
413	Phan Thị Thùy Linh	BM QTDN Mỏ		X				
414	Trần Thùy Linh	BM Trắc địa công trình		X				
415	Nguyễn Trường Linh	BM Tin học Trắc Địa						X
416	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc - Hóa dầu		X				
417	Trần Việt Linh	BM Máy và TBCN	X					
418	Kim Ngọc Linh	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X					
419	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác CT-SV		X				
420	Nguyễn Khắc Lĩnh	BM Máy và TBCN		X				
421	Nguyễn Thị Hồng Loan	BM Kinh tế cơ sở	X					
422	Phạm Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
423	Nguyễn Thị Loan	VPK Công nghệ thông tin		X				
424	Nguyễn Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
425	Nguyễn Thế Lộc	BM Công nghệ phần mềm		X				
426	Nguyễn Văn Lợi	BM Bản đồ		X				
427	Phạm Hữu Lợi	Phòng Thí nghiệm ĐTH	X					
428	Trần Vũ Long	BM Địa chất thủy văn		X				
429	Phạm Tuấn Long	BM Sức bền vật liệu		X				
430	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa mỏ		X				
431	Ngô Hùng Long	BM Tin học Địa chất				X		
432	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin học Trắc Địa		X				
433	Nguyễn Khắc Long	BM Khoan - Khai thác			X			
434	Phạm Văn Luận	BM Tuyển khoáng	X					
435	Trương Xuân Luận	BM Tin học Địa chất		X				
436	Đoàn Công Luận	BM Máy và TBCN			X			
437	Nguyễn Thế Lược	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
438	Trịnh Thế Lược	TT Phân tích CNC	X					
439	Bùi Khắc Luyện	BM Trắc địa cao cấp			X			
440	Đoàn Thị Luyện	Phòng QHCC và DN		X				
441	Nguyễn Đình Luyện	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
442	Đặng Thanh Mai	BM Ngoại ngữ		X				
443	Nguyễn Thị Tuyết Mai	VPK Mỏ		X				
444	Đỗ Thúy Mai	Trạm Y tế	X					
445	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo Đại học	X					
446	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch tài chính			X			
447	Nguyễn Xuân Mẫn	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
448	Nguyễn Minh Mẫn	BM Toán		X				
449	Nguyễn Hữu Mạnh	BM Địa chất thủy văn			X			
450	Nguyễn Văn Mạnh	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
451	Chu Thế Mạnh	Phòng HCTH			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
452	Nguyễn Thị Mến	Tổ máy trắc địa		X				
453	Trần Xuân Miến	BM Địa chính	X					
454	Nguyễn Quang Minh	BM Trắc địa PT&SS		X				
455	Trần Tuấn Minh	BM XDCTN&Mỏ	X					
456	Nguyễn Quang Minh	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
457	Hoàng Lê Minh	Tổ máy trắc địa		X				
458	Lê Đức Minh	Phòng HCTH			X			
459	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất		X				
460	Nguyễn Duy Mười	BM Địa chất dầu khí			X			
461	Đỗ Thị Mường	TT Thông tin - Thư viện		X				
462	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
463	Lê Văn Nam	BM Giáo dục thể chất		X				
464	Bùi Xuân Nam	BM Khai thác lộ thiên	X					
465	Đinh Hải Nam	BM Địa chính		X				
466	Đinh Hải Nam	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
467	Đặng Văn Nam	BM Khoa học máy tính	X					
468	Nguyễn Hoàng Nam	BM Kỹ thuật môi trường	X					
469	Lê Văn Nam	BM Khoan - Khai thác		X				
470	Lê Hoài Nam	Phòng HCTH			X			
471	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học		X				
472	Nguyễn Đức Năng	Phòng HCTH		X				
473	Phạm Thị Việt Nga	BM Địa chất công trình			X			
474	Nguyễn Thị Hoài Nga	BM QTDN Mỏ	X					
475	Đặng Thị Hoàng Nga	BM Địa chính			X			
476	Hoàng Thị Nga	VPK Mỏ	X					
477	Lê Thị Thúy Nga	Phòng Công tác CT-SV			X			
478	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác CT-SV		X				
479	Nguyễn Thị Nga	Trung tâm dịch vụ			X			
480	Hoàng Thị Nga	TT Thông tin - Thư viện		X				
481	Phạm Thị Việt Nga	VP Đảng - Đoàn thể	X					
482	Đặng Thị Hằng Nga	VP Đảng - Đoàn thể	X					
483	Nguyễn Thị Kim Ngân	BM QTDN ĐC-DK	X					
484	Bùi Thị Ngân	BM Địa chất dầu khí		X				
485	Vũ Minh Ngân	BM Xây dựng HTCS	X					
486	Vũ Nam Ngân	BM Máy và TBCN		X				
487	Lê Thanh Nghị	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
488	Đặng Hữu Nghị	BM Công nghệ phần mềm		X				
489	Nguyễn Viêt Nghĩa	BM Trắc địa mỏ	X					
490	Đào Văn Nghiêm	BM Địa chất			X			
491	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học, CN		X				
492	Nguyễn Văn Ngọc	BM Toán		X				
493	Nguyễn Thị Bích Ngọc	BM Kinh tế cơ sở	X					
494	Đinh Bảo Ngọc	BM Tin học Trắc Địa		X				
495	Trần Thị Ngọc	BM Kỹ thuật môi trường		X				
496	Vũ Thị Ngọc	TT Thông tin - Thư viện		X				
497	Bùi Hữu Nguyên	BM Vật lý			X			
498	Lại Thiên Nguyên	Ban quản lý các dự án			X			
499	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học		X				
500	Phạm Thị Nguyệt	BM Tin học Kinh tế		X				
501	Bùi Thị Ánh Nguyệt	BM Tin học Địa chất		X				
502	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	TT Thông tin - Thư viện			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
503	Dương Thị Nhân	BM Kế toán DN	X					
504	Phạm Thị Nhân	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
505	Đinh Thị Thanh Nhân	BM Khai thác hầm lò		X				
506	Quách Thị Nhíp	Phòng Kế hoạch tài chính		X				
507	Hà Thành Như	BM Khoáng thạch và ĐH		X				
508	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở	X					
509	Dương Thị Tuyết Nhung	BM Pháp luật		X				
510	Phạm Thị Nhung	BM Tuyển khoáng	X					
511	Nguyễn Thị Nụ	BM Địa chất công trình	X					
512	Phạm Xuân Núi	BM Lọc - Hóa dầu	X					
513	Nguyễn Thị Kim Oanh	BM Kế toán DN	X					
514	Nông Thị Oanh	BM Khoa học máy tính		X				
515	Nguyễn Thị Phấn	BM Tin Trắc địa			X			
516	Đặng Văn Phi	BM Kỹ thuật xây dựng	X					
517	Nguyễn Quốc Phi	BM Môi trường cơ sở	X					
518	Phí Mạnh Phong	BM NLCNMLN		X				
519	Dương Vân Phong	BM Trắc địa cao cấp	X					
520	Nguyễn Duyên Phong	BM XDCTN&Mỏ	X					
521	Nguyễn Văn Phong	GDQP	X					
522	Khổng Cao Phong	BM Tự động hóa xí nghiệp	X					
523	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình	X					
524	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyển khoáng	X					
525	Nguyễn Xuân Phú	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
526	Nguyễn Thị Thu Phúc	BM Ngoại ngữ		X				
527	Nguyễn Quang Phúc	BM Trắc địa công trình		X				
528	Hoàng Đình Phúc	BM Xây dựng HTCS		X				
529	Nhữ Văn Phúc	BM Khai thác lộ thiên			X			
530	Lê Chí Phúc	Phòng QHCC và DN	X					
531	Lê Quang Phục	BM Khai thác hầm lò		X				
532	Lưu Hữu Phước	Phòng HCTH			X			
533	Nguyễn Thị Phương	BM NLCNMLN	X					
534	Vũ Lan Phương	BM HTTT&TT		X				
535	Nguyễn Thị Hữu Phương	BM Công nghệ phần mềm	X					
536	Nguyễn Phương	BM Môi trường cơ sở	X					
537	Đoàn Thị Nam Phương	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
538	Vũ Cúc Phương	BM TBĐK&CT		X				
539	Phan Thị Mai Phương	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
540	Trần Thị Lan Phương	Phòng HCTH	X					
541	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm dịch vụ						X
542	Phạm Thị Thanh Phương	VP Đảng - Đoàn thể			X			
543	Lê Bích Phượng	BM Toán	X					
544	Nguyễn Thị Bích Phượng	BM Kế toán DN	X					
545	Phan Thị Phượng	TT Thông tin - Thư viện		X				
546	Dương Anh Quân	BM Bản đồ		X				
547	Trần Anh Quân	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
548	Nguyễn Đức Quân	VPK Công nghệ thông tin			X			
549	Hồ Văn Quân	Phòng Đào tạo Đại học		X				
550	Phan Minh Quang	BM Kế toán DN		X				
551	Nguyễn Văn Quang	BM Khai thác hầm lò	X					
552	Phạm Ngọc Quang	BM Trắc địa cao cấp		X				
553	Nguyễn Văn Quảng	GDQP	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
554	Dương Thành Quảng	Phòng HCTH			X			
555	Hoàng Đình Quế	BM Địa chất			X			
556	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Cơ sở vật chất			X			
557	Phạm Thị Quy	Trung tâm dịch vụ			X			
558	Bùi Ngọc Quý	BM Bản đồ	X					
559	Nguyễn Minh Quyền	BM Địa chất			X			
560	Lê Văn Quyền	BM Khai thác lộ thiên		X				
561	Vương Thị Như Quỳnh	BM HTTT&TT		X				
562	Phạm Thị Sâm	Phòng Cơ sở vật chất						X
563	Phạm Như Sang	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
564	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa cao cấp	X					
565	Nguyễn Thị Sim	Trung tâm dịch vụ			X			
566	Phạm Trường Sinh	BM Khoáng Thạch và ĐH			X			
567	Hoàng Văn Sinh	Phòng HCTH		X				
568	Bùi Trường Sơn	BM Địa chất công trình	X					
569	Phan Việt Sơn	BM Tìm kiếm thăm dò	X					
570	Nguyễn Thị Kim Sơn	BM Toán		X				
571	Trần Đình Sơn	BM Cơ lý thuyết		X				
572	Nguyễn Văn Sơn	BM TT HCM		X				
573	Đỗ Anh Sơn	BM Khai thác hầm lò		X				
574	Nguyễn Hoàng Sơn	BM Tuyển khoáng	X					
575	Phùng Minh Sơn	BM Địa chính			X			
576	Ngô Hà Sơn	BM Lọc - Hóa dầu	X					
577	Hồ Văn Sơn	BM Lọc - Hóa dầu			X			
578	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa XN	X					
579	Nguyễn Thị Sơn	Ban quản lý các dự án		X				
580	Phạm Trường Sơn	Phòng HCTH		X				
581	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng HCTH			X			
582	Đỗ Thành Sỹ	BM Khoan - Khai thác						X
583	Nguyễn Tiến Sỹ	BM Kỹ thuật điện - Điện tử		X				
584	Nguyễn Trường Tài	BM Địa chất			X			
585	Hoàng Văn Tài	BM Hình Họa		X				
586	Vũ Thanh Tâm	BM Ngoại ngữ		X				
587	Lê Thị Thanh Tâm	BM Trắc địa cao cấp		X				
588	Dương Thị Tâm	BM Tin học Địa chất				X		
589	Nguyễn Thị Tâm	Phòng Công tác CT-SV			X			
590	Phạm T Thanh Tâm	Trung tâm dịch vụ			X			
591	Phạm Đình Tân	BM Mạng máy tính		X				
592	Nguyễn Đăng Tấn	BM Máy và TBCN		X				
593	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X					
594	Đỗ Mạnh Tấn	BM XDCTN&Mỏ			X			
595	Phan Minh Tạo	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
597	Vũ Thiết Thạch	BM Khoan - Khai thác		X				
598	Đặng Huy Thái	BM QTDN Mỏ	X					
599	Phan Thị Thái	BM QTDN ĐC-DK	X					
600	Phạm Hà Thái	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
601	Đỗ Ngọc Thái	BM XDCTN&Mỏ		X				
602	Đào Thị Hồng Thắm	Phòng Thí nghiệm ĐTH			X			
603	Nguyễn Thị Thắm	Phòng HCTH		X				
604	Lê Trọng Thắng	BM Địa chất công trình		X				
605	Đào Việt Thắng	BM Vật lý	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
606	Nguyễn Đức Thắng	BM QTDN Mô	X					
607	Nguyễn Việt Thắng	BM Sức bền vật liệu		X				
608	Nguyễn Quang Thắng	BM Trắc địa công trình		X				
609	Bùi Anh Thắng	BM Xây dựng HTCS		X				
610	Công Ngọc Thắng	BM Lọc - Hóa dầu	X					
611	Đinh Văn Thắng	BM Kỹ thuật điện - Điện tử	X					
612	Nguyễn Quang Thắng	Tổ máy trắc địa			X			
613	Lê Thị Hồng Thắng	BM Máy và TBCN		X				
614	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán	X					
615	Trần Văn Thanh	BM Khai thác hầm lò		X				
616	Nguyễn Thị Kim Thanh	BM Trắc địa công trình		X				
617	Dương Thị Hiền Thanh	BM Tin học Kinh tế		X				
618	Nguyễn Thị Thanh	BM Công nghệ phần mềm		X				
619	Bùi Đình Thanh	BM Điện khí hóa XN		X				
620	Nguyễn Trung Thành	BM Khoáng Thạch và ĐH						X
621	Ngô Xuân Thành	BM Địa chất	X					
622	Trần Đình Thành	BM Địa chính			X			
623	Đặng Trung Thành	BM XDCTN&Mô	X					
624	Nguyễn Chí Thành	BM XDCTN&Mô		X				
625	Nguyễn Văn Thành	BM Khoan - Khai thác		X				
626	Đào Trung Thành	BM Kỹ thuật môi trường		X				
627	Lê Xuân Thành	BM Điện khí hóa XN	X					
628	Đỗ Đức Thành	BM Điện khí hóa XN		X				
629	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học		X				
630	Nguyễn Bách Thảo	BM Địa chất thủy văn	X					
631	Nguyễn Thị Thanh Thảo	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
632	Dư Thị Xuân Thảo	BM Vật lý	X					
633	Lê Thị Phương Thảo	BM Hóa		X				
634	Nguyễn Thị Thảo	BM Ngoại ngữ	X					
635	Nguyễn Thanh Thảo	BM Kinh tế cơ sở		X				
636	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	BM QTDN ĐC-DK	X					
637	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên	X					
638	Đặng Phương Thảo	BM Khai thác hầm lò	X					
639	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đồ	X					
640	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin học Trắc Địa	X					
641	Vũ Thị Phương Thảo	BM Địa sinh thái &CNMT		X				
642	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phòng HCTH	X					
643	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế	X					
644	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch tài chính			X			
645	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất		X				
646	Đinh Văn Thiên	BM Vật lý		X				
647	Phạm Đức Thiên	BM Kỹ thuật Cơ khí	X					
648	Dương Chí Thiện	BM HTTT&TT		X				
649	Đỗ Tiến Thiết	BM Giáo dục thể chất			X			
650	Vũ Duy Thịnh	BM Hóa		X				
651	Vũ Ngọc Thịnh	BM Kế toán DN		X				
652	Nguyễn Văn Thịnh	BM Khai thác hầm lò	X					
653	Tạ Đức Thịnh	BM Xây dựng HTCS		X				
654	Nguyễn Văn Thịnh	BM TBDK&CT	X					
655	Kiều Đức Thịnh	BM Máy và TBCN		X				
656	Phạm Đức Thọ	BM Xây dựng HTCS	X					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
657	Hoàng Thị Thoa	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
658	Nguyễn Thị Kim Thoa	BM Hóa		X				
659	Phạm Thị Kim Thoa	BM Địa chính		X				
660	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác CT-SV	X					
661	Nguyễn Huy Thông	BM Giáo dục thể chất		X				
662	Kiều Duy Thông	BM Địa vật lý	X					
663	Lê Minh Thống	BM QTDN ĐC-DK	X					
664	Lê Thị Thu	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
665	Nguyễn Thị Diệu Thu	BM Vật lý		X				
666	Nguyễn Thị Minh Thu	BM Kế toán DN	X					
667	Nguyễn Minh Thu	Phòng HCTH			X			
668	Vũ Thị Hoài Thu	TT Ngoại ngữ - Tin học		X				
669	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo Đại học			X			
670	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm dịch vụ			X			
671	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ	X					
672	Vũ Anh Thư	BM Địa chất			X			
673	Vũ Kim Thư	BM Hóa		X				
674	Phí Thị Kim Thư	BM Kế toán DN				X		
675	Đào Anh Thư	BM Mạng máy tính		X				
676	Đào Đình Thuận	BM Kỹ thuật môi trường	X					
677	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm dịch vụ		X				
678	Phùng Tiến Thuật	BM Tuyển khoáng			X			
679	Trần Đình Thước	BM Ngoại ngữ		X				
680	Nguyễn Văn Thương	BM QTDN Mô		X				
681	Bùi Thị Thúy	BM Cơ lý thuyết		X				
682	Đặng Hồng Thúy	BM Trắc địa cao cấp				X		
683	Trần Thị Thu Thúy	BM Mạng máy tính	X					
684	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác CT-SV		X				
685	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Cơ sở vật chất			X			
686	Hoàng Thị Thúy	TT Thông tin - Thư viện		X				
687	Diêm Thị Thủy	BM Tin Trắc địa		X				
688	Vũ Thị Phương Thủy	Trung tâm dịch vụ			X			
689	Dương Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		X				
690	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		X				
691	Trương Thị Thanh Thủy	BM Ngoại ngữ	X					
692	Nguyễn Thanh Thủy	BM QTDN ĐC-DK	X					
693	Bùi Thị Thu Thủy	BM Kế toán DN	X					
694	Bùi Thị Lê Thủy	BM Lọc - Hóa dầu	X					
695	Đặng Thị Ngọc Thủy	BM Kỹ thuật môi trường		X				
696	Trần Thị Thanh Thủy	BM Địa sinh thái &CNMT	X					
697	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật Cơ khí	X					
698	Nguyễn Thu Thủy	VPK Dầu khí		X				
699	Hà Văn Thủy	Xưởng Cơ - Điện	X					
700	Đào Thị Thủy	BM Điện khí hóa XN		X				
701	Đỗ Thị Thanh Thủy	TT Ngoại ngữ - Tin học	X					
702	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học	X					
703	Nguyễn Thị Thu Thủy	TT Thông tin - Thư viện		X				
704	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Kế hoạch tài chính	X					
705	Hoàng Thị Thủy	BM Kế toán DN			X			
706	Hoàng Thị Thủy	BM Trắc địa PT&SS		X				
707	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trạm Y tế			X			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
708	Bùi Thị Thuyết	BM Sức bền vật liệu			X			
709	Vũ Trung Tiến	BM Khai thác hầm lò		X				
710	Trần Mạnh Tiến	BM Sức bền vật liệu			X			
711	Nguyễn Tài Tiến	BM XDCTN&Mỏ		X				
712	Phan Mạnh Tiến	BM Khoa học máy tính						X
713	Phạm Văn Tiến	BM Máy và TBCN		X				
714	Nguyễn Hanh Tiến	BM Điện khí hóa XN		X				
715	Đồng Hữu Tiến	VP Đại diện		X				
716	Nguyễn Viết Tình	BM Địa chất công trình		X				
717	Lê Đức Tình	BM Trắc địa công trình		X				
718	Nguyễn Chí Tình	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
719	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất		X				
720	Bùi Thanh Tịnh	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
721	Tạ Thị Toán	BM Tìm kiếm thăm dò		X				
722	Vũ Đình Toàn	BM Trắc địa cao cấp			X			
723	Tô Hữu Toàn	BM Khoan - Khai thác			X			
724	Vũ Văn Toàn	BM Lọc - Hóa dầu		X				
725	Nguyễn Đức Toàn	Phòng HCTH			X			
726	Trần Trung Tới	BM Tuyển khoáng	X					
727	Vũ Ngọc Trà	BM Máy và TBCN		X				
728	Trần Thị Trâm	BM Cơ lý thuyết			X			
729	Đặng Thị Thanh Trâm	BM ĐLCMĐCSVN		X				
730	Doãn Thị Trâm	BM Khoan - Khai thác		X				
731	Phạm Thu Trang	BM Kinh tế cơ sở	X					
732	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kế toán DN	X					
733	Lê Thu Trang	BM Đo ảnh và Viễn thám						X
734	Võ Thị Thu Trang	BM Tin học Kinh tế		X				
735	Hồ Thị Thảo Trang	BM Công nghệ phần mềm		X				
736	Phùng Văn Trang	BM Tự động hóa xí nghiệp			X			
737	Trần Thị Thu Trang	BM Trắc địa cao cấp		X				
738	Ngô Thị Hương Trang	BM Xây dựng HTCS			X			
739	Hoàng Thu Trang	VPK Môi trường		X				
740	Trần Đình Trí	BM Đo ảnh và Viễn thám		X				
741	Nguyễn Văn Trí	BM XDCTN&Mỏ		X				
742	Hà Hữu Cao Trình	BM Toán		X				
743	Nguyễn Hữu Trọng	BM Khoáng Thạch và ĐH			X			
744	Nguyễn Gia Trọng	BM Trắc địa cao cấp		X				
745	Phạm Kiên Trung	BM QTDN Mỏ		X				
746	Nguyễn Văn Trung	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
747	Dương Thành Trung	BM Trắc địa PT&SS		X				
748	Đặng Quốc Trung	BM HTTT&TT		X				
749	Trần Quang Trung	BM Địa vật lý						X
750	Trần Bá Trung	BM Máy và TBCN			X			
751	Lê Xuân Trường	BM Tìm kiếm thăm dò			X			
752	Trần Xuân Trường	BM Đo ảnh và Viễn thám	X					
753	Hoàng Xuân Trường	GDQP		X				
754	Triệu Hùng Trường	BM TBĐK&CT	X					
755	Hà Ngọc Trường	Phòng HCTH		X				
756	Nguyễn Hồng Trường	TT Thông tin - Thư viện	X					
757	Lê Thị Ngọc Tú	BM Khoáng Thạch và ĐH			X			
758	Đỗ Ngọc Tú	BM Sức bền vật liệu		X				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
759	Phạm Công Tú	VP Khoa GDQP	X					
760	Trương Văn Từ	BM Khoan - Khai thác		X				
761	Nguyễn Trần Tuấn	BM Khoan - Khai thác	X					
762	Trần Ngọc Tuấn	BM Lọc - Hóa dầu		X				
763	Phạm Minh Tuấn	BM Địa chất công trình			X			
764	Trần Quang Tuấn	BM Địa chất thủy văn			X			
765	Tổng Bá Tuấn	BM Vật lý	X					
766	Lê Viết Tuấn	BM Giáo dục thể chất		X				
767	Đào Anh Tuấn	BM QTDN Mô	X					
768	Phạm Ngọc Tuấn	BM QTDN ĐC-DK	X					
769	Nguyễn Anh Tuấn	BM Khai thác lộ thiên	X					
770	Trần Viết Tuấn	BM Trắc địa công trình		X				
771	Lưu Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS			X			
772	Hoàng Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS			X			
773	Phạm Văn Tuấn	BM Địa chất dầu khí	X					
774	Nguyễn Thanh Tuấn	BM TBDK&CT		X				
775	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa XN	X					
776	Trần Anh Tuấn	BM Trắc địa PT&SS	X					
777	Nguyễn Văn Tuệ	BM Kỹ thuật Cơ khí		X				
778	Đỗ Hữu Tùng	BM QTDN ĐC-DK	X					
779	Bùi Mạnh Tùng	BM Khai thác hầm lò	X					
780	Nguyễn Thanh Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí						X
781	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí	X					
782	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Cơ sở vật chất		X				
783	Hàn Văn Tường	Phòng HCTH			X			
784	Lê Đắc Tuyên	BM Vật lý	X					
785	Vũ Hữu Tuyên	BM Hình Họa		X				
786	Uông Quang Tuyên	BM Tự động hóa xí nghiệp		X				
787	Đào Thị Tuyết	BM Pháp luật		X				
788	Đào Thị Tuyết	BM Mạng máy tính		X				
789	Đào Thị Uyên	BM TBDK&CT			X			
790	Phạm Tổ Uyên	VP Đảng - Đoàn thể	X					
791	Nguyễn Hồng Vân	BM Ngoại ngữ		X				
792	Trịnh Thị Vân	BM Ngoại ngữ		X				
793	Đào Thị Thu Vân	BM HTTT&TT		X				
794	Trần Thị Khánh Vân	BM QTDN Mô			X			
795	Trần Thị Hải Vân	Phòng Thí nghiệm ĐTH	X					
796	Phạm Thị Hải Vân	BM Công nghệ phần mềm		X				
797	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm Y tế		X				
798	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác CT-SV		X				
799	Trần Thị Hải Vân	Phòng Công tác CT-SV			X			
800	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo Đại học			X			
801	Nguyễn Thị Vân	Phòng ĐT Sau đại học		X				
802	Phan Quang Vãn	BM Kỹ thuật môi trường		X				
803	Bùi Huy Vãn	Phòng HCTH		X				
804	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên	X					
805	Lê Huy Việt	BM Kỹ thuật xây dựng			X			
806	Đặng Thị Vinh	BM Khoáng Thạch và ĐH		X				
807	Lê Thị Vinh	BM Hóa		X				
808	Trần Thị Tuyết Vinh	BM Bản đồ		X				
809	Bùi Thế Vinh	BM Công nghệ phần mềm						X

TT	Họ và tên	Đơn vị	Mức phân loại, đánh giá					
			A ⁺	A	B ⁺	B	C	KĐG
810	Nguyễn Thế Vinh	BM Khoan - Khai thác	X					
811	Lê Đức Vinh	BM TBDK&CT	X					
812	Nguyễn Văn Vinh	BM Khoan - Khai thác		X				
813	Ngô Thái Vinh	Phòng ĐBCLGD			X			
814	Tô Xuân Vu	BM Địa chất công trình		X				
815	Nguyễn Khắc Anh Vũ	BM Giáo dục thể chất		X				
816	Nguyễn Tuấn Vương	BM ĐLCMĐCSVN		X				
817	Nguyễn Văn Xô	BM Máy và TBCN	X					
818	Nguyễn Trường Xuân	BM Tin học Trắc Địa	X					
819	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm dịch vụ			X			
820	Đỗ Như Ý	BM Điện khí hóa XN	X					
821	Nguyễn Bình Yên	BM Pháp luật		X				
822	Lê Thị Yến	BM TT HCM		X				
823	Nguyễn Thị Kim Yến	BM Địa chính		X				
824	Nguyễn Thị Hải Yến	BM TBDK&CT	X					
825	Dương Mai Yến	Phòng ĐBCLGD	X					
826	Nguyễn Thị Hải Yến	TT Thông tin - Thư viện	X					
827	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Tin học Địa chất		X				
828	Phạm Thị Yến	BM XDCTN&Mô	X					
Tổng			253	385	165	5	0	20

Số: **972** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **03** tháng **8** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân
năm học 2017 - 2018**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-MĐC ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-MĐC ngày 09/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-MĐC ngày 05/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Kết luận cuộc họp của Hội đồng đánh giá, phân loại và thi đua, khen thưởng năm học 2017 - 2018 ngày 19/7/2018 và ngày 27/7/2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân năm học 2017 - 2018 gồm các cá nhân và đơn vị có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Thư*

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₈₎.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS *Trần Thanh Hải*

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Kèm theo Quyết định số 972/TB-MĐC ngày 03 tháng 8 năm 2018)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
1	Lê Thanh Huệ	BM Tin học Kinh tế	x					
2	Dương Thị Hiền Thanh	BM Tin học Kinh tế		x				
3	Nguyễn Thu Hằng	BM Tin học Kinh tế		x				
4	Vũ Thị Kim Liên	BM Tin học Kinh tế		x				
5	Phạm Thị Nguyệt	BM Tin học Kinh tế		x				
6	Võ Thị Thu Trang	BM Tin học Kinh tế			x			
7	Nguyễn Thế Bình	BM Tin học Kinh tế		x				
8	Phạm Quang Hiền	BM Tin học Kinh tế		x				
9	Trương Xuân Luận	BM Tin học Địa chất	x					
10	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Tin học Địa chất		x				
11	Dương Thị Tâm	BM Tin học Địa chất			x			
12	Phạm An Cường	BM Tin học Địa chất			x			
13	Ngô Hùng Long	BM Tin học Địa chất			x			
14	Trương Xuân Bình	BM Tin học Địa chất		x				
15	Bùi Thị Ánh Nguyệt	BM Tin học Địa chất			x			
16	Tạ Quang Chiêu	BM Tin học Cơ bản	x					
17	Đào Thị Thu Vân	BM Tin học Cơ bản		x				
18	Đặng Hữu Nghị	BM Tin học Cơ bản	x					
19	Bùi Thị Vân Anh	BM Tin học Cơ bản		x				
20	Vũ Lan Phương	BM Tin học Cơ bản		x				
21	Vương Thị Như Quỳnh	BM Tin học Cơ bản		x				
22	Trần Thị Như Hoa	BM Tin học Cơ bản			x			
23	Phạm Đức Hậu	BM Tin học Cơ bản		x				
24	Đặng Quốc Trung	BM Tin học Cơ bản		x				
25	Dương Chí Thiện	BM Tin học Cơ bản		x				
26	Nguyễn Trường Xuân	BM Tin học Trắc địa	x					
27	Nguyễn Quang Khánh	BM Tin học Trắc địa	x					
28	Trần Trung Chuyên	BM Tin học Trắc địa		x				
29	Nguyễn Thị Mai Dung	BM Tin học Trắc địa		x				
30	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin học Trắc địa	x					
31	Trần Mai Hương	BM Tin học Trắc địa		x				
32	Diêm Thị Thùy	BM Tin học Trắc địa			x			
33	Nguyễn Thị Phấn	BM Tin học Trắc địa			x			
34	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin học Trắc địa			x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
35	Trần Thị Hòa	BM Tin học Trắc địa			x			
36	Trần Trường Giang	BM Tin học Trắc địa			x			
37	Đinh Bảo Ngọc	BM Tin học Trắc địa			x			
38	Nguyễn Tuấn Anh	BM Tin học Trắc địa			x			
39	Đoàn Khánh Hoàng	BM Tin học Trắc địa			x			
40	Nguyễn Trường Linh	BM Tin học Trắc địa						x
41	Lê Hồng Anh	BM Khoa học máy tính	x					
42	Nguyễn Thị Phương Bắc	BM Khoa học máy tính		x				
43	Nguyễn Thùy Dương	BM Khoa học máy tính		x				
44	Nguyễn Duy Huy	BM Khoa học máy tính		x				
45	Đặng Văn Nam	BM Khoa học máy tính		x				
46	Nông Thị Oanh	BM Khoa học máy tính		x				
47	Diêm Công Hoàng	BM Mạng máy tính	x					
48	Trần Thị Thu Thúy	BM Mạng máy tính	x					
49	Đỗ Như Hải	BM Mạng máy tính		x				
50	Đào Anh Thư	BM Mạng máy tính		x				
51	Phạm Đình Tân	BM Mạng máy tính		x				
52	Đào Thị Tuyết	BM Mạng máy tính			x			
53	Đặng Xuân Điệp	BM Mạng máy tính			x			
54	<i>Phan Mạnh Tiến</i>	BM Mạng máy tính						x
55	Lê Văn Hưng	BM Công nghệ Phần mềm	x					
56	Hoàng Anh Đức	BM Công nghệ Phần mềm	x					
57	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ Phần mềm		x				
58	Nguyễn Thị Hữu Phương	BM Công nghệ Phần mềm	x					
59	Đỗ Anh Tuấn	BM Công nghệ Phần mềm			x			
60	Hồ Thị Thảo Trang	BM Công nghệ Phần mềm		x				
61	Nguyễn Thị Thanh	BM Công nghệ Phần mềm		x				
62	Phạm Thị Hải Vân	BM Công nghệ Phần mềm			x			
63	Nguyễn Thế Lộc	BM Công nghệ Phần mềm			x			
64	Bùi Thế Vinh	BM Công nghệ Phần mềm						x
65	Phạm Hữu Lợi	Phòng thí nghiệm Địa tin học		x				
66	Trần Thị Hải Vân	Phòng thí nghiệm Địa tin học		x				
67	Đào Thị Hồng Thắm	Phòng thí nghiệm Địa tin học			x			
68	Phan Thiên Hương	BM Địa vật lý	x					
69	Lê Hải An	BM Địa vật lý	x					
70	Trương Thị Chinh	BM Địa vật lý		x				
71	Phạm Ngọc Kiên	BM Địa vật lý		x				
72	Phan Thị Hồng	BM Địa vật lý	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
73	Trần Quang Trung	BM Địa vật lý		x				
74	Vũ Hồng Dương	BM Địa vật lý			x			
75	Kiều Duy Thông	BM Địa vật lý		x				
76	Trần Danh Hùng	BM Địa vật lý			x			
77	Dương Văn Hào	BM Địa vật lý			x			
78	Trần Văn Hữu	BM Địa vật lý			x			
79	Phạm Văn Tuấn	BM Địa chất dầu khí	x					
80	Lê Ngọc Ánh	BM Địa chất dầu khí	x					
81	Nguyễn Thị Minh Hồng	BM Địa chất dầu khí			x			
82	Bùi Thị Ngân	BM Địa chất dầu khí		x				
83	Nguyễn Thị Thu Hằng	BM Địa chất dầu khí			x			
84	Nguyễn Minh Hòa	BM Địa chất dầu khí			x			
85	Nguyễn Duy Mười	BM Địa chất dầu khí			x			
86	Trần Đình Kiên	BM Khoan - Khai thác	x					
87	Hồ Quốc Hoa	BM Khoan - Khai thác			x			
88	Vũ Thiết Thạch	BM Khoan - Khai thác		x				
89	Nguyễn Thế Vinh	BM Khoan - Khai thác	x					
90	Lê Quang Duyệt	BM Khoan - Khai thác	x					
91	Doãn Thị Trâm	BM Khoan - Khai thác			x			
92	Nguyễn Văn Thành	BM Khoan - Khai thác			x			
93	Nguyễn Trần Tuấn	BM Khoan - Khai thác		x				
94	Nguyễn Tiến Hùng	BM Khoan - Khai thác		x				
95	Lê Văn Nam	BM Khoan - Khai thác			x			
96	Nguyễn Văn Vinh	BM Khoan - Khai thác			x			
97	Trương Văn Từ	BM Khoan - Khai thác			x			
98	Tô Hữu Toàn	BM Khoan - Khai thác			x			
99	Nguyễn Khắc Long	BM Khoan - Khai thác			x			
100	Tổng Trần Anh	BM Khoan - Khai thác			x			
101	Trần Hữu Kiên	BM Khoan - Khai thác			x			
102	Bùi Thanh Bình	BM Khoan - Khai thác						x
103	Đỗ Thành Sỹ	BM Khoan - Khai thác						x
104	Nguyễn Anh Dũng	BM Lọc - Hóa dầu	x					
105	Ngô Thanh Hải	BM Lọc - Hóa dầu			x			
106	Tổng Thị Thanh Hương	BM Lọc - Hóa dầu	x					
107	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc - Hóa dầu	x					
108	Phạm Xuân Núi	BM Lọc - Hóa dầu	x					
109	Công Ngọc Thắng	BM Lọc - Hóa dầu	x					
110	Bùi Thị Lệ Thủy	BM Lọc - Hóa dầu	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
111	Vũ Văn Toàn	BM Lọc - Hóa dầu			x			
112	Ngô Hà Sơn	BM Lọc - Hóa dầu	x					
113	Nguyễn Mai Hà	BM Lọc - Hóa dầu			x			
114	Trần Ngọc Tuấn	BM Lọc - Hóa dầu		x				
115	Phạm Trung Kiên	BM Lọc - Hóa dầu			x			
116	Đoàn Văn Huân	BM Lọc - Hóa dầu			x			
117	Hồ Văn Sơn	BM Lọc - Hóa dầu			x			
118	Dương Viết Cường	BM Lọc - Hóa dầu						x
119	Nguyễn Văn Giáp	BM Thiết bị DK và CT		x				
120	Lê Đức Vinh	BM Thiết bị DK và CT	x					
121	Nguyễn Văn Thịnh	BM Thiết bị DK và CT	x					
122	Hoàng Anh Dũng	BM Thiết bị DK và CT	x					
123	Triệu Hùng Trường	BM Thiết bị DK và CT	x					
124	Nguyễn Thanh Tuấn	BM Thiết bị DK và CT		x				
125	Vũ Cúc Phương	BM Thiết bị DK và CT			x			
126	Trần Thiện Căn	BM Thiết bị DK và CT				x		
127	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Thiết bị DK và CT			x			
128	Đào Thị Uyên	BM Thiết bị DK và CT			x			
129	Nguyễn Phùng Hưng	BM Thiết bị DK và CT						x
130	Bùi Xuân Nam	BM Khai thác lộ thiên	x					
131	Vũ Đình Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	x					
132	Trần Quang Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	x					
133	Phạm Văn Hòa	BM Khai thác lộ thiên	x					
134	Lê Văn Quyền	BM Khai thác lộ thiên		x				
135	Lê Thị Thu Hoa	BM Khai thác lộ thiên	x					
136	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên	x					
137	Nguyễn Anh Tuấn	BM Khai thác lộ thiên	x					
138	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên	x					
139	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên		x				
140	Nguyễn Hoàng	BM Khai thác lộ thiên	x					
141	Lê Thị Minh Hạnh	BM Khai thác lộ thiên			x			
142	Nhữ Văn Phúc	BM Khai thác lộ thiên				x		
143	Lê Thị Hải	BM Khai thác lộ thiên			x			
144	Đỗ Ngọc Hoàn	BM Khai thác lộ thiên			x			
145	Trần Đình Bảo	BM Khai thác lộ thiên			x			
146	Trần Văn Thanh	BM Khai thác hầm lò		x				
147	Đặng Vũ Chí	BM Khai thác hầm lò	x					
148	Nguyễn Cao Khải	BM Khai thác hầm lò	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
149	Đỗ Anh Sơn	BM Khai thác hầm lò	x					
150	Vũ Trung Tiến	BM Khai thác hầm lò	x					
151	Phạm Đức Hưng	BM Khai thác hầm lò	x					
152	Đào Văn Chi	BM Khai thác hầm lò	x					
153	Nguyễn Phi Hùng	BM Khai thác hầm lò	x					
154	Bùi Mạnh Tùng	BM Khai thác hầm lò	x					
155	Nguyễn Văn Thịnh	BM Khai thác hầm lò	x					
156	Đặng Quang Hưng	BM Khai thác hầm lò	x					
157	Đặng Phương Thảo	BM Khai thác hầm lò		x				
158	Nguyễn Văn Quang	BM Khai thác hầm lò		x				
159	Lê Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò			x			
160	Đinh Thị Thanh Nhân	BM Khai thác hầm lò			x			
161	Nguyễn Hồng Cường	BM Khai thác hầm lò			x			
162	Vũ Thái Tiến Dũng	BM Khai thác hầm lò			x			
163	Lê Quang Phục	BM Khai thác hầm lò			x			
164	Nhữ Thị Kim Dung	BM Tuyển khoáng	x					
165	Nguyễn Hoàng Sơn	BM Tuyển khoáng	x					
166	Phạm Văn Luận	BM Tuyển khoáng	x					
167	Trần Văn Được	BM Tuyển khoáng	x					
168	Phạm Thị Nhung	BM Tuyển khoáng	x					
169	Vũ Thị Chinh	BM Tuyển khoáng	x					
170	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyển khoáng	x					
171	Phùng Tiến Thuật	BM Tuyển khoáng	x					
172	Trần Trung Tới	BM Tuyển khoáng	x					
173	Lê Việt Hà	BM Tuyển khoáng	x					
174	Hoàng Hữu Đường	BM Tuyển khoáng			x			
175	Phạm Thanh Hải	BM Tuyển khoáng			x			
176	Phạm Tuấn Long	BM Sức bền vật liệu		x				
177	Nguyễn Như Hùng	BM Sức bền vật liệu		x				
178	Đỗ Ngọc Tú	BM Sức bền vật liệu		x				
179	Đinh Thị Thu Hà	BM Sức bền vật liệu		x				
180	Nguyễn Viết Thắng	BM Sức bền vật liệu		x				
181	Dương Đức Hùng	BM Sức bền vật liệu		x				
182	Nguyễn Nam Hòa	BM Sức bền vật liệu			x			
183	Bùi Thị Thuyết	BM Sức bền vật liệu			x			
184	Trần Mạnh Tiến	BM Sức bền vật liệu			x			
185	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Đường lối CM của ĐCSVN	x					
186	Nguyễn Thị Thúy Hà	BM Đường lối CM của ĐCSVN		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
187	Nguyễn Tuấn Vương	BM Đường lối CM của ĐCSVN		x				
188	Đặng Thị Thanh Trâm	BM Đường lối CM của ĐCSVN	x					
189	Lê Quốc Hiệp	BM Đường lối CM của ĐCSVN	x					
190	Nguyễn Thị Phương	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin	x					
191	Phí Mạnh Phong	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin		x				
192	Nguyễn Thị Bích Lệ	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin	x					
193	Trần Thị Lan Hương	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin	x					
194	Ngô Văn Hưởng	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin	x					
195	Bùi Thị Thùy Dương	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin		x				
196	Trần Thị Phúc An	BM Tư tưởng HCM	x					
197	Nguyễn Thị Kim Dung	BM Tư tưởng HCM		x				
198	Nguyễn Văn Sơn	BM Tư tưởng HCM			x			
199	Lê Thị Yến	BM Tư tưởng HCM		x				
200	Đỗ Thị Vân Hà	BM Tư tưởng HCM	x					
201	Nguyễn Bình Yên	BM Pháp luật	x					
202	Đào Thị Tuyết	BM Pháp luật		x				
203	Nguyễn Lê Hà Giang	BM Pháp luật		x				
204	Dương Thị Tuyết Nhung	BM Pháp luật	x					
205	Phan Quang Văn	BM Kỹ thuật môi trường	x					
206	Nguyễn Hoàng Nam	BM Kỹ thuật môi trường	x					
207	Đào Đình Thuần	BM Kỹ thuật môi trường	x					
208	Đặng Thị Ngọc Thủy	BM Kỹ thuật môi trường		x				
209	Đào Trung Thành	BM Kỹ thuật môi trường		x				
210	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật môi trường		x				
211	Nguyễn Thị Hồng	BM Kỹ thuật môi trường		x				
212	Trần Thị Ngọc	BM Kỹ thuật môi trường		x				
213	Nguyễn Thị Thu Huyền	BM Kỹ thuật môi trường			x			
214	Nguyễn Phương Đông	BM Kỹ thuật môi trường			x			
215	Nguyễn Phương	BM Môi trường cơ sở	x					
216	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở	x					
217	Nguyễn Quốc Phi	BM Môi trường cơ sở	x					
218	Nguyễn Văn Dũng	BM Môi trường cơ sở		x				
219	Nguyễn Văn Bình	BM Môi trường cơ sở		x				
220	Vũ Thị Lan Anh	BM Môi trường cơ sở		x				
221	Nguyễn Thị Cúc	BM Môi trường cơ sở	x					
222	Hoàng Thị Chung	BM Môi trường cơ sở				x		
223	Phan Thị Mai Hoa	BM Môi trường cơ sở		x				
224	Hạ Quang Hưng	BM Môi trường cơ sở			x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
225	Đỗ Văn Bình	BM Địa sinh thái & CNMT	x					
226	Trần Thị Kim Hà	BM Địa sinh thái & CNMT			x			
227	Phạm Khánh Huy	BM Địa sinh thái & CNMT	x					
228	Đỗ Cao Cường	BM Địa sinh thái & CNMT		x				
229	Trần Thị Thanh Thủy	BM Địa sinh thái & CNMT	x					
230	Nguyễn Mai Hoa	BM Địa sinh thái & CNMT		x				
231	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái & CNMT	x					
232	Nguyễn Quang Minh	BM Địa sinh thái & CNMT		x				
233	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái & CNMT		x				
234	Vũ Thị Phương Thảo	BM Địa sinh thái & CNMT			x			
235	Trần Anh Quân	BM Địa sinh thái & CNMT			x			
236	Trần Hồng Hà	BM Địa sinh thái & CNMT			x			
237	Tô Xuân Bản	BM Khoáng thạch và Địa hóa		x				
238	Phạm Thị Vân Anh	BM Khoáng thạch và Địa hóa		x				
239	Lê Tiến Dũng	BM Khoáng thạch và Địa hóa		x				
240	Nguyễn Khắc Giảng	BM Khoáng thạch và Địa hóa	x					
241	Đặng Thị Vinh	BM Khoáng thạch và Địa hóa		x				
242	Phạm Trường Sinh	BM Khoáng thạch và Địa hóa		x				
243	Lê Thị Ngọc Tú	BM Khoáng thạch và Địa hóa		x				
244	Hà Thành Như	BM Khoáng thạch và Địa hóa			x			
245	Nguyễn Trung Thành	BM Khoáng thạch và Địa hóa			x			
246	Nguyễn Hữu Trọng	BM Khoáng thạch và Địa hóa			x			
247	Lê Trọng Thắng	BM Địa chất công trình	x					
248	Bùi Trường Sơn	BM Địa chất công trình	x					
249	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình		x				
250	Nguyễn Việt Tình	BM Địa chất công trình		x				
251	Tô Xuân Vu	BM Địa chất công trình		x				
252	Phạm Minh Tuấn	BM Địa chất công trình			x			
253	Nguyễn Thị Nụ	BM Địa chất công trình	x					
254	Nhữ Việt Hà	BM Địa chất công trình		x				
255	Phạm Thị Ngọc Hà	BM Địa chất công trình			x			
256	Phùng Hữu Hải	BM Địa chất công trình			x			
257	Dương Văn Bình	BM Địa chất công trình		x				
258	Vũ Thái Linh	BM Địa chất công trình			x			
259	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình		x				
260	Nguyễn Đức Tuấn	BM Địa chất công trình					x	
261	Bùi Văn Bình	BM Địa chất công trình			x			
262	Nguyễn Thành Dương	BM Địa chất công trình			x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
263	Phạm Thị Việt Nga	BM Địa chất công trình			x			
264	Nguyễn Ngọc Dũng	BM Địa chất công trình			x			
265	Nguyễn Văn Lâm	BM Địa chất thủy văn	x					
266	Nguyễn Bách Thảo	BM Địa chất thủy văn	x					
267	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		x				
268	Kiều Thị Vân Anh	BM Địa chất thủy văn		x				
269	Dương Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		x				
270	Vũ Thu Hiền	BM Địa chất thủy văn		x				
271	Trần Vũ Long	BM Địa chất thủy văn		x				
272	Đào Đức Bằng	BM Địa chất thủy văn		x				
273	Nguyễn Hữu Mạnh	BM Địa chất thủy văn			x			
274	Vũ Văn Hưng	BM Địa chất thủy văn			x			
275	Trần Quang Tuấn	BM Địa chất thủy văn			x			
276	Trần Thanh Hải	BM Địa chất	x					
277	Ngô Xuân Thành	BM Địa chất	x					
278	Nguyễn Quốc Hưng	BM Địa chất	x					
279	Vũ Anh Đạo	BM Địa chất		x				
280	Ngô Thị Kim Chi	BM Địa chất	x					
281	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất	x					
282	Phan Văn Bình	BM Địa chất		x				
283	Bùi Thị Thu Hiền	BM Địa chất		x				
284	Vũ Thị Hiền	Bảo tàng địa chất			x			
285	Nguyễn Trường Tài	BM Địa chất			x			
286	Nguyễn Minh Quyền	BM Địa chất			x			
287	Đào Văn Nghiêm	BM Địa chất			x			
288	Hoàng Đình Quế	BM Địa chất			x			
289	Vũ Anh Thư	BM Địa chất			x			
290	Bùi Vinh Hậu	BM Địa chất			x			
291	Nguyễn Tiến Dũng	Tìm kiếm thăm dò	x					
292	Lương Quang Khang	Tìm kiếm thăm dò	x					
293	Bùi Hoàng Bắc	Tìm kiếm thăm dò	x					
294	Phan Viết Sơn	Tìm kiếm thăm dò		x				
295	Khương Thế Hùng	Tìm kiếm thăm dò	x					
296	Trần Thị Vân Anh	Tìm kiếm thăm dò			x			
297	Đỗ Mạnh An	Tìm kiếm thăm dò		x				
298	Bùi Thanh Tịnh	Tìm kiếm thăm dò		x				
299	Nguyễn Văn Lâm	Tìm kiếm thăm dò		x				
300	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tìm kiếm thăm dò		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
301	Tạ Thị Toán	Tìm kiếm thăm dò		x				
302	Phạm Thị Thanh Hiền	Tìm kiếm thăm dò		x				
303	Trần Bình Chur	Tìm kiếm thăm dò			x			
304	Lê Thị Thu	Tìm kiếm thăm dò		x				
305	Hoàng Thị Thoa	Tìm kiếm thăm dò		x				
306	Trương Hữu Mạnh	Tìm kiếm thăm dò			x			
307	Nguyễn Duy Hưng	Tìm kiếm thăm dò			x			
308	Nguyễn Xuân Phú	Tìm kiếm thăm dò			x			
309	Phạm Như Sang	Tìm kiếm thăm dò			x			
310	Nguyễn Khắc Du	Tìm kiếm thăm dò			x			
311	Lê Xuân Trường	Tìm kiếm thăm dò			x			
312	Ngô Xuân Đắc	Tìm kiếm thăm dò			x			
313	Nguyễn Đình Luyện	Tìm kiếm thăm dò			x			
314	Nguyễn Minh Mẫn	BM Toán		x				
315	Nguyễn Văn Ngọc	BM Toán		x				
316	Tô Văn Đình	BM Toán		x				
317	Nguyễn Thị Hằng	BM Toán	x					
318	Đào Xuân Hưng	BM Toán		x				
319	Nguyễn Thị Lan Hương	BM Toán	x					
320	Phạm Tuấn Cường	BM Toán	x					
321	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán	x					
322	Phạm Ngọc Anh	BM Toán		x				
323	Nguyễn Thị Kim Sơn	BM Toán		x				
324	Hoàng Ngự Huân	BM Toán		x				
325	Lê Bích Phượng	BM Toán		x				
326	Hà Hữu Cao Trình	BM Toán		x				
327	Nguyễn Thế Lâm	BM Toán		x				
328	Nguyễn Thu Hằng	BM Toán		x				
329	Lê Thị Hương Giang	BM Toán		x				
330	Nguyễn Thị Hiền	BM Toán		x				
331	Nguyễn Thùy Linh	BM Toán		x				
332	Trần Đình Sơn	BM Cơ lý thuyết			x			
333	Nguyễn Huy Thế	BM Cơ lý thuyết		x				
334	Bùi Thị Thúy	BM Cơ lý thuyết		x				
335	Trần Thị Trâm	BM Cơ lý thuyết		x				
336	Phạm Ngọc Chung	BM Cơ lý thuyết	x					
337	Đinh Công Đạt	BM Cơ lý thuyết		x				
338	Nguyễn Quang Huy	BM Giáo dục thể chất	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
339	Thái Việt Hưng	BM Giáo dục thể chất		x				
340	Lương Anh Hùng	BM Giáo dục thể chất		x				
341	Nguyễn Khắc Anh Vũ	BM Giáo dục thể chất		x				
342	Lê Văn Nam	BM Giáo dục thể chất		x				
343	Lý Kế Cường	BM Giáo dục thể chất			x			
344	Lã Ngọc Linh	BM Giáo dục thể chất		x				
345	Lê Việt Tuấn	BM Giáo dục thể chất		x				
346	Nguyễn Huy Thông	BM Giáo dục thể chất		x				
347	Trần Lan Hương	BM Giáo dục thể chất		x				
348	Nguyễn Trường Đông	BM Giáo dục thể chất		x				
349	Chu Thị Hồng Hạnh	BM Giáo dục thể chất		x				
350	Đỗ Tiến Thiết	BM Giáo dục thể chất			x			
351	Vũ Thị Hương Giang	BM Giáo dục thể chất			x			
352	Công Tiến Dũng	BM Hóa	x					
353	Phạm Tiến Dũng	BM Hóa		x				
354	Lê Thị Duyên	BM Hóa	x					
355	Nguyễn Đình Độ	BM Hóa			x			
356	Nguyễn Mạnh Hà	BM Hóa		x				
357	Nguyễn Thu Hà	BM Hóa		x				
358	Võ Thị Hạnh	BM Hóa	x					
359	Đỗ Thị Hải	BM Hóa		x				
360	Nguyễn Thị Thu Hiền	BM Hóa		x				
361	Vũ Thị Minh Hồng	BM Hóa		x				
362	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa	x					
363	Nguyễn Việt Hùng	BM Hóa		x				
364	Lê Thị Phương Thảo	BM Hóa	x					
365	Vũ Duy Thịnh	BM Hóa		x				
366	Nguyễn Thị Kim Thoa	BM Hóa		x				
367	Vũ Kim Thư	BM Hóa	x					
368	Lê Thị Vinh	BM Hóa		x				
369	Cao Xuân Hiên	BM Ngoại ngữ	x					
370	Nguyễn Mộng Lân	BM Ngoại ngữ		x				
371	Trần Đình Thước	BM Ngoại ngữ		x				
372	Nguyễn Thị Thu Phúc	BM Ngoại ngữ		x				
373	Trương Thị Thanh Thủy	BM Ngoại ngữ	x					
374	Lê Thị Thúy Hà	BM Ngoại ngữ		x				
375	Đặng Thanh Mai	BM Ngoại ngữ		x				
376	Nguyễn Hồng Vân	BM Ngoại ngữ		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
377	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	BM Ngoại ngữ		x				
378	Dương Thúy Hường	BM Ngoại ngữ	x					
379	Nguyễn Thị Thảo	BM Ngoại ngữ	x					
380	Vũ Thanh Tâm	BM Ngoại ngữ		x				
381	Nguyễn Ánh Hoa	BM Ngoại ngữ		x				
382	Nguyễn Thị Mai Hương	BM Ngoại ngữ	x					
383	Trịnh Thị Vân	BM Ngoại ngữ		x				
384	Nguyễn Thị Cúc	BM Ngoại ngữ		x				
385	Trần Hồng Hải	BM Hình Họa		x				
386	Thạc Thu Hiền	BM Hình Họa		x				
387	Lê Thị Thanh Hằng	BM Hình Họa	x					
388	Vũ Hữu Tuyên	BM Hình Họa		x				
389	Hoàng Văn Tài	BM Hình Họa		x				
390	Đỗ Việt Anh	BM Hình Họa		x				
391	Phạm Thị Mai Anh	BM Hình Họa		x				
392	Hồ Quỳnh Anh	BM Vật lý		x				
393	Vũ Bá Dũng	BM Vật lý	x					
394	Đỗ Thị Hồng Hải	BM Vật lý	x					
395	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý	x					
396	Dư Thị Xuân Thảo	BM Vật lý	x					
397	Nguyễn Thị Diệu Thu	BM Vật lý		x				
398	Phạm Thị Trang	BM Vật lý		x				
399	Lê Đức Tuyên	BM Vật lý	x					
400	Trần Thị Hà	BM Vật lý		x				
401	Tổng Bá Tuấn	BM Vật lý	x					
402	Đào Việt Thắng	BM Vật lý	x					
403	Đinh Văn Thiên	BM Vật lý		x				
404	Nguyễn Xuân Chung	BM Vật lý			x			
405	Bùi Hữu Nguyên	BM Vật lý			x			
406	Nguyễn Thị Hậu	BM Vật lý	x					
407	Bùi Ngọc Quý	BM Bản đồ	x					
408	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đồ	x					
409	Trần Quỳnh An	BM Bản đồ		x				
410	Dương Anh Quân	BM Bản đồ		x				
411	Phạm Văn Hiệp	BM Bản đồ		x				
412	Trần Thị Tuyết Vinh	BM Bản đồ		x				
413	Nguyễn Danh Đức	BM Bản đồ			x			
414	Nguyễn Văn Lợi	BM Bản đồ		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
415	Trần Thị Hương Giang	BM Bản đồ			x			
416	Trần Thùy Dương	BM Địa chính	x					
417	Nguyễn Thị Dung	BM Địa chính		x				
418	Trần Đình Thành	BM Địa chính		x				
419	Nguyễn Thị Kim Yến	BM Địa chính		x				
420	Phạm Thế Huynh	BM Địa chính	x					
421	Nguyễn Thế Công	BM Địa chính	x					
422	Phạm Thị Kim Thoa	BM Địa chính		x				
423	Đặng Thị Hoàng Nga	BM Địa chính		x				
424	Đinh Hải Nam	BM Địa chính		x				
425	Trần Xuân Miến	BM Địa chính	x					
426	Phùng Minh Sơn	BM Địa chính		x				
427	Nguyễn Thị Hiền	BM Địa chính			x			
428	Trần Xuân Trường	BM Đo ảnh và Viễn thám	x					
429	Trần Vân Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
430	Trần Trung Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
431	Trần Đình Trí	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
432	Nguyễn Văn Trung	BM Đo ảnh và Viễn thám	x					
433	Phạm Hà Thái	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
434	Trần Thanh Hà	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
435	Trần Hồng Hạnh	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
436	Lê Thu Trang	BM Đo ảnh và Viễn thám	x					
437	Lê Thanh Nghị	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
438	Nguyễn Minh Hải	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
439	Phạm Thị Thanh Hòa	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
440	Nguyễn Bá Duy	BM Đo ảnh và Viễn thám			x			
441	Đoàn Thị Nam Phương	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
442	Trần Phương Ly	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
443	Trương Hoài Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám				x		
444	Dương Văn Phong	BM Trắc địa cao cấp	x					
445	Vũ Văn Trí	BM Trắc địa cao cấp		x				
446	Lê Minh Tá	BM Trắc địa cao cấp		x				
447	Đặng Hồng Thúy	BM Trắc địa cao cấp				x		
448	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa cao cấp	x					
449	Nguyễn Gia Trọng	BM Trắc địa cao cấp	x					
450	Lê Thị Thanh Tâm	BM Trắc địa cao cấp		x				
451	Phạm Ngọc Quang	BM Trắc địa cao cấp		x				
452	Nguyễn Văn Lâm	BM Trắc địa cao cấp		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
453	Kim Thị Thu Hương	BM Trắc địa cao cấp		x				
454	Trần Thị Thu Trang	BM Trắc địa cao cấp			x			
455	Bùi Khắc Luyện	BM Trắc địa cao cấp			x			
456	Nguyễn Thái Chinh	BM Trắc địa cao cấp			x			
457	Vũ Đình Toàn	BM Trắc địa cao cấp			x			
458	Nguyễn Việt Hà	BM Trắc địa công trình	x					
459	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa công trình	x					
460	Lê Đức Tình	BM Trắc địa công trình	x					
461	Trần Khánh	BM Trắc địa công trình	x					
462	Nguyễn Quang Thắng	BM Trắc địa công trình		x				
463	Nguyễn Quang Phúc	BM Trắc địa công trình		x				
464	Trần Viết Tuấn	BM Trắc địa công trình	x					
465	Hoàng Thị Minh Hương	BM Trắc địa công trình		x				
466	Đinh Thị Lệ Hà	BM Trắc địa công trình	x					
467	Nguyễn Hà	BM Trắc địa công trình		x				
468	Phạm Trung Dũng	BM Trắc địa công trình			x			
469	Nguyễn Thị Kim Thanh	BM Trắc địa công trình		x				
470	Trần Thùy Linh	BM Trắc địa công trình		x				
471	Đinh Công Hòa	BM Trắc địa phổ thông và SS	x					
472	Nguyễn Quang Minh	BM Trắc địa phổ thông và SS	x					
473	Lưu Anh Tuấn	BM Trắc địa phổ thông và SS		x				
474	Hoàng Thị Thủy	BM Trắc địa phổ thông và SS	x					
475	Dương Thành Trung	BM Trắc địa phổ thông và SS		x				
476	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Trắc địa phổ thông và SS		x				
477	Lã Phú Hiến	BM Trắc địa phổ thông và SS	x					
478	Lê Ngọc Giang	BM Trắc địa phổ thông và SS		x				
479	Phạm Thanh Thạo	BM Trắc địa phổ thông và SS		x				
480	Hoàng Anh Tuấn	BM Trắc địa phổ thông và SS			x			
481	Trần Anh Tuấn	BM Trắc địa phổ thông và SS		x				
482	Trương Minh Hùng	BM Trắc địa phổ thông và SS			x			
483	Đào Văn Khánh	BM Trắc địa phổ thông và SS			x			
484	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa mỏ	x					
485	Lê Thị Thu Hà	BM Trắc địa mỏ	x					
486	Phạm Công Khải	BM Trắc địa mỏ		x				
487	Vương Trọng Kha	BM Trắc địa mỏ		x				
488	Nguyễn Viết Nghĩa	BM Trắc địa mỏ	x					
489	Phạm Văn Chung	BM Trắc địa mỏ	x					
490	Cao Xuân Cường	BM Trắc địa mỏ		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
491	Phạm Thị Làn	BM Trắc địa mỏ	x					
492	Võ Ngọc Dũng	BM Trắc địa mỏ	x					
493	Lê Văn Cảnh	BM Trắc địa mỏ		x				
494	Hoàng Lê Minh	Tổ máy trắc địa		x				
495	Nguyễn Thế Hiệp	Tổ máy trắc địa		x				
496	Nguyễn Quang Thắng	Tổ máy trắc địa			x			
497	Nguyễn Thị Mến	Tổ máy trắc địa		x				
498	Cù Thị Thu Hà	Tổ máy trắc địa			x			
499	Vũ Trung Ruy	Tổ máy trắc địa			x			
500	Võ Trọng Hùng	BM Xây dựng CTN&Mỏ	x					
501	Ngô Doãn Hào	BM Xây dựng CTN&Mỏ		x				
502	Đỗ Ngọc Anh	BM Xây dựng CTN&Mỏ	x					
503	Đặng Trung Thành	BM Xây dựng CTN&Mỏ	x					
504	Nguyễn Duyên Phong	BM Xây dựng CTN&Mỏ	x					
505	Đặng Văn Kiên	BM Xây dựng CTN&Mỏ	x					
506	Trần Tuấn Minh	BM Xây dựng CTN&Mỏ	x					
507	Đào Viết Đoàn	BM Xây dựng CTN&Mỏ	x					
508	Phạm Thị Yên	BM Xây dựng CTN&Mỏ			x			
509	Nguyễn Văn Trí	BM Xây dựng CTN&Mỏ			x			
510	Đỗ Mạnh Tấn	BM Xây dựng CTN&Mỏ			x			
511	Đỗ Ngọc Thái	BM Xây dựng CTN&Mỏ				x		
512	Nguyễn Tài Tiến	BM Xây dựng CTN&Mỏ			x			
513	Phan Tuấn Anh	BM Xây dựng CTN&Mỏ			x			
514	Nguyễn Chí Thành	BM Xây dựng CTN&Mỏ			x			
515	Nguyễn Trọng Dũng	BM Hạ tầng cơ sở		x				
516	Phạm Đức Thọ	BM Hạ tầng cơ sở		x				
517	Hoàng Đình Phúc	BM Hạ tầng cơ sở		x				
518	Tạ Đức Thịnh	BM Hạ tầng cơ sở		x				
519	Vũ Minh Ngạn	BM Hạ tầng cơ sở		x				
520	Bùi Anh Thắng	BM Hạ tầng cơ sở			x			
521	Ngô Thị Hương Trang	BM Hạ tầng cơ sở			x			
522	Phạm Văn Hùng	BM Hạ tầng cơ sở			x			
523	Trần Mạnh Hùng	BM Hạ tầng cơ sở			x			
524	Đặng Quang Huy	BM Hạ tầng cơ sở			x			
525	Nguyễn Xuân Mẫn	BM Kỹ thuật xây dựng	x					
526	Nguyễn Văn Mạnh	BM Kỹ thuật xây dựng	x					
527	Phạm Thị Nhân	BM Kỹ thuật xây dựng	x					
528	Đặng Văn Phi	BM Kỹ thuật xây dựng	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
529	Bùi Văn Đức	BM Kỹ thuật xây dựng			x			
530	Phạm Ngọc Anh	BM Kỹ thuật xây dựng			x			
531	Tăng Văn Lâm	BM Kỹ thuật xây dựng			x			
532	Đinh Hải Nam	BM Kỹ thuật xây dựng			x			
533	Lê Huy Việt	BM Kỹ thuật xây dựng			x			
534	Ngô Xuân Hùng	BM Kỹ thuật xây dựng			x			
535	Kim Ngọc Linh	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	x					
536	Đinh Văn Thắng	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử		x				
537	Cung Quang Khang	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử		x				
538	Nguyễn Thạc Khánh	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	x					
539	Nguyễn Trường Giang	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	x					
540	Kim Thị Cẩm Ánh	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử		x				
541	Hà Thị Chúc	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử		x				
542	Tổng Ngọc Anh	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử		x				
543	Nguyễn Tiến Sỹ	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử		x				
544	Bùi Ngọc Hùng	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử			x			
545	Vũ Đỗ Dũng	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử			x			
546	Nguyễn Đức Khoát	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK	x					
547	Đặng Văn Chí	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK	x					
548	Khổng Cao Phong	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK	x					
549	Phan Minh Tạo	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK		x				
550	Nguyễn Chí Tình	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK	x					
551	Phạm Minh Hải	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK		x				
552	Nguyễn Chí Dũng	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK		x				
553	Phạm Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK		x				
554	Uông Quang Tuyển	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK	x					
555	Thái Hải Âu	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK		x				
556	Đào Hiếu	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK		x				
557	Nguyễn Thế Lực	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK	x					
558	Phan Thị Mai Phương	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK			x			
559	Nguyễn Thanh Lịch	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK			x			
560	Phùng Văn Trang	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK			x			
561	Nguyễn Ánh Dương	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK			x			
562	Nguyễn Hanh Tiến	BM Điện khí hóa XN		x				
563	Đỗ Như Ý	BM Điện khí hóa XN	x					
564	Lê Xuân Thành	BM Điện khí hóa XN	x					
565	Bùi Đình Thanh	BM Điện khí hóa XN	x					
566	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa XN	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
567	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa XN	x					
568	Hồ Việt Bun	BM Điện khí hóa XN	x					
569	Nguyễn Thị Bích Hậu	BM Điện khí hóa XN		x				
570	Nguyễn Duy Tuấn	BM Điện khí hóa XN	x					
571	Lê Văn Tuấn	BM Điện khí hóa XN	x					
572	Nguyễn Xuân Nhi	BM Điện khí hóa XN		x				
573	Bùi Thị Thu Hiền	BM Điện khí hóa XN		x				
574	Đào Thị Thủy	BM Điện khí hóa XN		x				
575	Đỗ Đức Thành	BM Điện khí hóa XN			x			
576	Phạm Đức Thiên	BM Kỹ thuật Cơ khí	x					
577	Nguyễn Văn Lại	BM Kỹ thuật Cơ khí		x				
578	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật Cơ khí	x					
579	Nguyễn Văn Tuệ	BM Kỹ thuật Cơ khí		x				
580	Nguyễn Thanh Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí	x					
581	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật Cơ khí		x				
582	Nguyễn Duy Chính	BM Kỹ thuật Cơ khí	x					
583	Trần Đức Huân	BM Kỹ thuật Cơ khí	x					
584	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật Cơ khí		x				
585	Đoàn Kim Bình	BM Kỹ thuật Cơ khí		x				
586	Nguyễn Văn Xô	BM Máy & Thiết bị công nghiệp	x					
587	Vũ Nam Ngan	BM Máy & Thiết bị công nghiệp		x				
588	Đoàn Văn Giáp	BM Máy & Thiết bị công nghiệp	x					
589	Phạm Văn Tiến	BM Máy & Thiết bị công nghiệp		x				
590	Vũ Ngọc Trà	BM Máy & Thiết bị công nghiệp		x				
591	Nguyễn Thê Hoàng	BM Máy & Thiết bị công nghiệp		x				
592	Trần Viêt Linh	BM Máy & Thiết bị công nghiệp	x					
593	Nguyễn Đăng Tấn	BM Máy & Thiết bị công nghiệp			x			
594	Nguyễn Khắc Lĩnh	BM Máy & Thiết bị công nghiệp			x			
595	Trần Bá Trung	BM Máy & Thiết bị công nghiệp			x			
596	Kiều Đức Thịnh	BM Máy & Thiết bị công nghiệp			x			
597	Đoàn Công Luận	BM Máy & Thiết bị công nghiệp			x			
598	Đặng Vũ Đình	BM Máy & Thiết bị công nghiệp			x			
599	Hà Văn Thủy	Xưởng Cơ - Điện		x				
600	Đặng Viêt Khuê	Xưởng Cơ - Điện			x			
601	Chu Mạnh Cường	Xưởng Cơ - Điện			x			
602	Lê Thị Hồng Diệp	Xưởng Cơ - Điện			x			
603	Nguyễn Duy Lạc	BM Kế toán doanh nghiệp	x					
604	Bùi Thị Thu Thủy	BM Kế toán doanh nghiệp	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
605	Phí Thị Kim Thu	BM Kế toán doanh nghiệp	x					
606	Nguyễn Thị Bích Phượng	BM Kế toán doanh nghiệp		x				
607	Nguyễn Thị Kim Oanh	BM Kế toán doanh nghiệp	x					
608	Phạm Thị Hồng Hạnh	BM Kế toán doanh nghiệp	x					
609	Lưu Thị Thu Hà	BM Kế toán doanh nghiệp		x				
610	Nguyễn Tiến Hưng	BM Kế toán doanh nghiệp	x					
611	Phạm Minh Hải	BM Kế toán doanh nghiệp		x				
612	Dương Thị Nhân	BM Kế toán doanh nghiệp		x				
613	Phạm Thu Hương	BM Kế toán doanh nghiệp		x				
614	Nguyễn Thị Minh Thu	BM Kế toán doanh nghiệp	x					
615	Hoàng Thị Thuỷ	BM Kế toán doanh nghiệp			x			
616	Lê Thị Thu Hồng	BM Kế toán doanh nghiệp	x					
617	Vũ Ngọc Thịnh	BM Kế toán doanh nghiệp		x				
618	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kế toán doanh nghiệp		x				
619	Nguyễn Thục Anh	BM Kế toán doanh nghiệp		x				
620	Phan Minh Quang	BM Kế toán doanh nghiệp		x				
621	Nguyễn Văn Bưởi	BM Kinh tế cơ sở	x					
622	Nguyễn Thị Bích Ngọc	BM Kinh tế cơ sở	x					
623	Nguyễn Thị Hồng Loan	BM Kinh tế cơ sở		x				
624	Phí Mạnh Cường	BM Kinh tế cơ sở	x					
625	Trần Anh Dũng	BM Kinh tế cơ sở		x				
626	Vũ Diệp Anh	BM Kinh tế cơ sở	x					
627	Phạm Thu Trang	BM Kinh tế cơ sở		x				
628	Nguyễn Thị Ngọc Anh	BM Kinh tế cơ sở		x				
629	Nguyễn Thanh Thảo	BM Kinh tế cơ sở	x					
630	Vũ Thị Hiền	BM Kinh tế cơ sở	x					
631	Nguyễn Đức Thành	BM QTDN Địa chất - Dầu khí			x			
632	Đỗ Hữu Tùng	BM QTDN Địa chất - Dầu khí	x					
633	Phan Thị Thái	BM QTDN Địa chất - Dầu khí	x					
634	Nguyễn Thanh Thủy	BM QTDN Địa chất - Dầu khí		x				
635	Lê Minh Thống	BM QTDN Địa chất - Dầu khí	x					
636	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	BM QTDN Địa chất - Dầu khí	x					
637	Nguyễn Thu Hà	BM QTDN Địa chất - Dầu khí		x				
638	Phạm Ngọc Tuấn	BM QTDN Địa chất - Dầu khí	x					
639	Nguyễn Thị Kim Ngân	BM QTDN Địa chất - Dầu khí	x					
640	Trần Văn Hiệp	BM QTDN Địa chất - Dầu khí			x			
641	Nguyễn Ngọc Khánh	Bộ môn QTDN Mỏ	x					
642	Nguyễn Thị Hoài Nga	Bộ môn QTDN Mỏ	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
643	Đào Anh Tuấn	Bộ môn QTDN Mỏ	x					
644	Đặng Huy Thái	Bộ môn QTDN Mỏ	x					
645	Đồng Thị Bích	Bộ môn QTDN Mỏ	x					
646	Lê Thị Thu Hường	Bộ môn QTDN Mỏ		x				
647	Phan Thị Thùy Linh	Bộ môn QTDN Mỏ		x				
648	Nguyễn Đức Thắng	Bộ môn QTDN Mỏ		x				
649	Nguyễn Thị Hường	Bộ môn QTDN Mỏ		x				
650	Phạm Kiên Trung	Bộ môn QTDN Mỏ		x				
651	Lê Đình Chiêu	Bộ môn QTDN Mỏ	x					
652	Lê Văn Chiến	Bộ môn QTDN Mỏ		x				
653	Nguyễn Văn Thường	Bộ môn QTDN Mỏ		x				
654	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PT, TN và CN cao			x			
655	Nguyễn Văn Quảng	Khoa GDQP	x					
656	Phạm Quốc Đảm	Khoa GDQP	x					
657	Trần Bắc Bộ	Khoa GDQP	x					
658	Vũ Quang Hay	Khoa GDQP	x					
659	Trần Văn Độ	Khoa GDQP		x				
660	Hoàng Xuân Trường	Khoa GDQP		x				
661	Nguyễn Văn Phong	Khoa GDQP	x					
662	Trần Thanh Hanh	Khoa GDQP						x
663	Vũ Thanh Hà	Khoa GDQP						x
664	Phạm Trường Sơn	Phòng Bảo vệ	x					
665	Hoàng Văn Sinh	Phòng Bảo vệ		x				
666	Lưu Hữu Phước	Phòng Bảo vệ			x			
667	Lê Hoài Nam	Phòng Bảo vệ			x			
668	Nguyễn Quang Hải	Phòng Bảo vệ			x			
669	Lý Hồng Khanh	Phòng Bảo vệ			x			
670	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Bảo vệ			x			
671	Trần Văn Huyền	Phòng Bảo vệ			x			
672	Đặng Quang Tuyển	Phòng Bảo vệ			x			
673	Chu Thế Mạnh	Phòng Bảo vệ			x			
674	Lê Đức Minh	Phòng Bảo vệ			x			
675	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Bảo vệ			x			
676	Hàn Văn Tường	Phòng Bảo vệ			x			
677	Dương Thành Quảng	Phòng Bảo vệ			x			
678	Phạm Văn Khương	Phòng Bảo vệ			x			
679	Đỗ Thúy Mai	Phòng Y tế	x					
680	Nguyễn Thanh Huyền	Phòng Y tế		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
681	Bùi Thị Thanh Vân	Phòng Y tế		x				
682	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phòng Y tế			x			
683	Mai Ngọc Liên	Phòng Y tế			x			
684	Nguyễn Gia Khuê	Ban quản lý các dự án	x					
685	Nguyễn Tiến Dũng	Ban quản lý các dự án		x				
686	Lại Thiên Nguyên	Ban quản lý các dự án			x			
687	Nguyễn Chí Hiếu	Ban quản lý các dự án				x		
688	Nguyễn Thị Sơn	Ban quản lý các dự án			x			
689	Nguyễn Thu Hà	Phòng Công tác sinh viên	x					
690	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác sinh viên	x					
691	Nguyễn Thị Tâm	Phòng Công tác sinh viên		x				
692	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác sinh viên			x			
693	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác sinh viên		x				
694	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác sinh viên	x					
695	Đào Thị Thom	Phòng Công tác sinh viên		x				
696	Nguyễn Thị Hương	Phòng Công tác sinh viên		x				
697	Lê Thị Thúy Nga	Phòng Công tác sinh viên			x			
698	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác sinh viên		x				
699	Trần Thị Hải Vân	Phòng Công tác sinh viên			x			
700	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp			x			
701	Nguyễn Ngọc Dương	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x					
702	Vũ Hội Khánh Hà	Phòng Hành chính - Tổng hợp			x			
703	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x					
704	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x					
705	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x				
706	Lê Đức Cường	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x				
707	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x				
708	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x				
709	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x				
710	Dương Mai Yến	Khảo thí & ĐBCLGD		x				
711	Dương Thị Hồng Đài	Khảo thí & ĐBCLGD			x			
712	Trần Văn Hiệp	Khảo thí & ĐBCLGD	x					
713	Ngô Thái Vinh	Khảo thí & ĐBCLGD			x			
714	Nguyễn Thị Ngọc Dung	P. Khoa học, CN và HTQT	x					
715	Hoàng Thu Hằng	P. Khoa học, CN và HTQT		x				
716	Nguyễn Thanh Hải	P. Khoa học, CN và HTQT		x				
717	Phạm Đức Nghiệp	P. Khoa học, CN và HTQT	x					
718	Nguyễn Thị Phương Thảo	P. Khoa học, CN và HTQT		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
719	Đỗ Thị Thanh Thủy	TT Ngoại ngữ - Tin học		x				
720	Vũ Thị Hoài Thu	TT Ngoại ngữ - Tin học	x					
721	Hà Thùy Linh	TT Ngoại ngữ - Tin học			x			
722	Ngô Huyền Giang	TT Ngoại ngữ - Tin học		x				
723	Trần Thị Thu Hiền	TT Ngoại ngữ - Tin học						x
724	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo Đại học		x				
725	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học		x				
726	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo Đại học		x				
727	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học		x				
728	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học		x				
729	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo Đại học	x					
730	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo Đại học		x				
731	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo Đại học	x					
732	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo Đại học	x					
733	Hồ Văn Quân	Phòng Đào tạo Đại học		x				
734	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học		x				
735	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
736	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
737	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
738	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
739	Lê Tiến Dũng	Phòng Quản trị - Thiết bị				x		
740	Trần Thị Hương	Phòng Quản trị - Thiết bị	x					
741	Đỗ Thị Dung	Phòng Quản trị - Thiết bị			x			
742	Nguyễn Hồng Hải Yến	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
743	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
744	Phạm Đăng Tích	Phòng Quản trị - Thiết bị			x			
745	Tạ Văn Minh	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
746	Ninh Ngọc Cương	Phòng Quản trị - Thiết bị			x			
747	Nguyễn Văn Bình	Phòng Quản trị - Thiết bị			x			
748	Nguyễn Đình Cường	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
749	Nguyễn Thế	Phòng Quản trị - Thiết bị			x			
750	Trịnh Thị Hợp	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
751	Phạm Thị Sâm	Phòng Quản trị - Thiết bị			x			
752	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Quản trị - Thiết bị			x			
753	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
754	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Quản trị - Thiết bị			x			
755	Hà Ngọc Kiên	Phòng ĐT SDH	x					
756	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng ĐT SDH		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
757	Nguyễn Thị Vân	Phòng ĐT SDH		x				
758	Phạm Ngọc Hà	Phòng ĐT SDH		x				
759	Phạm Quang Ba	TT Hỗ trợ sinh viên	x					
760	Lê Chí Phúc	TT Hỗ trợ sinh viên	x					
761	Nguyễn Thế Anh	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
762	Nguyễn Thị Nga	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
763	Nguyễn Văn Khấn	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
764	Nguyễn Thị Chi	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
765	Nguyễn Văn Hùng	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
766	Nguyễn Thị Thu	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
767	Nguyễn Thị Sim	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
768	Đinh Hữu Khánh	TT Hỗ trợ sinh viên		x				
769	Trần Thị Dục	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
770	Phạm Thị Thanh Tâm	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
771	Vũ Thị Phương Thùy	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
772	Lê Thị Thanh Xuân	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
773	Phan Thanh Chương	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
774	Phạm Thị Quy	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
775	Nguyễn Thị Hồng	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
776	Quách Thị Thu Phương	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
777	Đỗ Khắc Điệp	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
778	Nguyễn Xuân Thuận	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
779	Đoàn Thị Luyên	TT Hỗ trợ sinh viên		x				
780	Vũ Thế Hùng	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
781	Hà Tú Hương	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
782	Đoàn Hồng Thắng	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
783	Phạm Tuyết Mai	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
784	Bùi Thị Kim Anh	TT Hỗ trợ sinh viên			x			
785	Nguyễn Hồng Trường	TT Thông tin - Thư viện		x				
786	Vũ Thị Ngọc	TT Thông tin - Thư viện			x			
787	Phạm Vĩnh Tuấn	TT Thông tin - Thư viện			x			
788	Đặng Ngọc Cương	TT Thông tin - Thư viện			x			
789	Nguyễn Duy Hiếu	TT Thông tin - Thư viện			x			
790	Nguyễn Thị Hải Yến	TT Thông tin - Thư viện		x				
791	Nguyễn Thị Thu Thủy	TT Thông tin - Thư viện			x			
792	Hoàng Thị Thúy	TT Thông tin - Thư viện			x			
793	Đỗ Lệ Chi	TT Thông tin - Thư viện			x			
794	Hoàng Thị Nga	TT Thông tin - Thư viện			x			

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
795	Đỗ Thị Mường	TT Thông tin - Thư viện			x			
796	Nguyễn Hữu Độ	TT Thông tin - Thư viện			x			
797	Trần Văn Duy	TT Thông tin - Thư viện			x			
798	Nguyễn Quang Phú	TT Thông tin - Thư viện			x			
799	Ngô Thị Thanh Hương	TT Thông tin - Thư viện			x			
800	Hoàng Thị Hiền	TT Thông tin - Thư viện			x			
801	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	TT Thông tin - Thư viện			x			
802	Hoàng Thị Thu Hằng	TT Thông tin - Thư viện			x			
803	Ngô Thị Hương Liên	TT Thông tin - Thư viện			x			
804	Đào Thị Hồng Diệp	TT Thông tin - Thư viện			x			
805	Phan Thị Phụng	TT Thông tin - Thư viện			x			
806	Nguyễn Kim Chung	Phòng CTCT - Truyền thông	x					
807	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng CTCT - Truyền thông		x				
808	Hà Thị Hiền	Phòng CTCT - Truyền thông		x				
809	Nguyễn Thị Biên	Phòng CTCT - Truyền thông		x				
810	Phạm Thị Thu Hường	Phòng CTCT - Truyền thông	x					
811	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản	x					
812	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản		x				
813	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản				x		
814	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x					
815	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x					
816	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x				
817	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x				
818	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ			x			
819	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Tài vụ	x					
820	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Tài vụ	x					
821	Quách Thị Nhíp	Phòng Tài vụ		x				
822	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Tài vụ		x				
823	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Tài vụ		x				
824	Cao Thu Hoài	Phòng Tài vụ	x					
825	Nguyễn Thị Phương Thảo A	Phòng Tài vụ		x				
826	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phòng Tài vụ		x				
827	Nguyễn Thị Phương Thảo B	Phòng Tài vụ		x				
828	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Tài vụ		x				
829	Lê Thị Hồng Thắng	BM Máy &TBCN		x				
830	Nguyễn Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa XN		x				
831	Phạm Thị Thanh Hải	BM Kỹ thuật cơ khí		x				
832	Nguyễn Thị Liên	VPK Cơ - Điện		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị	Kết quả phân loại, đánh giá					
			A+	A	B+	B	C	KĐG
833	Đào Thị Hiền	VPK Cơ - Điện		x				
834	Nguyễn Thị Hương	VPK Xây dựng		x				
835	Phạm Thanh Huyền	VPK Xây dựng		x				
836	Nguyễn Thị Loan	VPK Công nghệ thông tin		x				
837	Nguyễn Đức Quân	VPK Công nghệ thông tin		x				
838	Nguyễn Thu Thủy	VPK Dầu khí		x				
839	Phan Thị Thùy Dương	VPK KH và KT Địa chất		x				
840	Hồ Thanh Bình	VPK KH và KT Địa chất		x				
841	Hoàng Hồng Hà	VPK Khoa học cơ bản				x		
842	Phạm Công Tú	Khoa GDQP	x					
843	Lê Thị Định	Khoa GDQP		x				
844	Hoàng Thị Nga	VPK Mô		x				
845	Nguyễn Thị Tuyết Mai	VPK Mô		x				
846	Tạ Thị Thu Hường	VPK TD-BĐ và QLDD		x				
847	Nguyễn Thị Hà	VPK TD-BĐ và QLDD						x
848	Nguyễn Thu Hương	VPK Lý luận chính trị	x					
849	Nguyễn Thị Hậu	VPK Môi trường			x			
850	Hoàng Thu Trang	VPK Môi trường		x				
851	Phạm Châu Giang	VP Khoa Kinh Tế - QTKD		x				
852	Phan Thùy Linh	VP Khoa Kinh Tế - QTKD						x
853	Nguyễn Thị Thu Dung	VP Khoa Kinh Tế - QTKD			x			
854	Trần Thị Khánh Vân	BM Quản trị DN Mô			x			
855	Phạm Thị Thanh Phương	VP Công đoàn			x			
856	Phạm Thị Việt Nga	VP Công đoàn	x					
857	Phạm Tổ Uyên	VP Đảng ủy	x					
858	Đặng Thị Hằng Nga	VP Đảng ủy		x				
859	Vũ Thu Hường	VP Chương trình tiến tiến		x				
860	Đỗ Thanh Dũng	VP Chương trình tiến tiến			x			
861	Nguyễn Thị Thu Thảo	Văn phòng Đoàn		x				
862	Nguyễn Văn Anh	Văn phòng Đoàn		x				
863	Trương Phạm Phương Anh	Văn phòng Đoàn		x				
864	Đồng Hữu Tiến	Cơ sở Đào tạo Vững Tàu			x			

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ TẬP THỂ
NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Kèm theo Quyết định số 972/QĐ-MĐC ngày 03 tháng 8 năm 2018)

	Đơn vị	Kết quả phân loại đánh giá					
		A+	A	B+	B	C	KĐG
1	Khoa Cơ - Điện	x					
2	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	x					
3	BM Tự động hóa XN Mỏ và DK	x					
4	BM Điện khí hóa XN	x					
5	BM Kỹ thuật Cơ khí	x					
6	BM Máy & Thiết bị Công nghiệp	x					
7	Xưởng Cơ - Điện			x			
8	Khoa Công nghệ thông tin	x					
9	BM Tin học Kinh tế	x					
10	BM Tin học Địa chất			x			
11	BM Tin học Cơ bản	x					
12	BM Tin học Trắc địa	x					
13	BM Khoa học máy tính	x					
14	BM Mạng máy tính	x					
15	BM Công nghệ Phần mềm	x					
16	Phòng thí nghiệm Địa tin học		x				
17	Khoa Dầu khí		x				
18	BM Địa vật lý	x					
19	BM Địa chất dầu khí	x					
20	BM Khoan - Khai thác	x					
21	BM Lọc - Hóa dầu	x					
22	BM Thiết bị DK và CT		x				
23	Khoa GDQP	x					
24	BM Đường lối quân sự	x					
25	BM Kỹ thuật quân sự	x					
26	Khoa Khoa học cơ bản		x				
27	BM Toán	x					
28	BM Cơ lý thuyết	x					
29	BM Giáo dục thể chất	x					
30	BM Hóa	x					
31	BM Ngoại ngữ	x					
32	BM Hình Họa	x					
33	BM Vật lý	x					
34	Khoa Khoa học và KTĐC	x					
35	BM Khoáng thạch và Địa hóa	x					
36	BM Địa chất công trình		x				
37	BM Địa chất thủy văn	x					

	Đơn vị	Kết quả phân loại đánh giá					
		A+	A	B+	B	C	KĐG
38	BM Địa chất	x					
39	BM Tìm kiếm thăm dò	x					
40	Khoa Kinh tế - QTKD	x					
41	BM Kế toán doanh nghiệp	x					
42	BM Kinh tế cơ sở	x					
43	BM QTDN Địa chất - Dầu khí	x					
44	BM QTDN Mỏ	x					
45	Khoa Lý luận chính trị	x					
46	BM Đường lối CM của ĐCSVN	x					
47	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin	x					
48	BM Tư tưởng HCM	x					
49	BM Pháp luật	x					
50	Khoa Mỏ		x				
51	BM Khai thác lộ thiên		x				
52	BM Khai thác hầm lò	x					
53	BM Tuyển khoáng	x					
54	BM Sức bền vật liệu		x				
55	Khoa Môi trường		x				
56	BM Kỹ thuật môi trường	x					
57	BM Môi trường cơ sở		x				
58	BM Địa sinh thái & CNMT	x					
59	Khoa Trắc địa - BĐ và QLĐĐ		x				
60	BM Bản đồ	x					
61	BM Địa chính	x					
62	BM Đo ảnh và Viễn thám		x				
63	BM Trắc địa cao cấp		x				
64	BM Trắc địa công trình	x					
65	BM Trắc địa phổ thông và SS	x					
66	BM Trắc địa mỏ	x					
67	Tổ máy trắc địa			x			
68	Khoa Xây dựng	x					
69	BM Xây dựng CTN&Mỏ	x					
70	BM Hạ tầng cơ sở		x				
71	BM Kỹ thuật xây dựng	x					
72	Phòng Bảo vệ			x			
73	Phòng Y tế	x					
74	Ban quản lý các dự án			x			
75	Phòng Công tác sinh viên	x					
76	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x					
77	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	x					
78	Phòng Khoa học, CN và HTQT	x					
79	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	x					

	Đơn vị	Kết quả phân loại đánh giá					
		A+	A	B+	B	C	KĐG
80	Phòng Đào tạo Đại học	x					
81	Phòng Quản trị - Thiết bị		x				
82	Phòng Đào tạo Sau đại học	x					
83	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x			
84	Trung tâm Thông tin - Thư viện			x			
85	Phòng CTCT - Truyền thông	x					
86	Phòng Xuất bản		x				
87	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x					
88	Phòng Tài vụ	x					
89	VP Chương trình tiến tiến	x					
90	Trung tâm Phân tích, TN và CN cao	x					

Số: 1153/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phân loại đánh giá tập thể và cá nhân
năm học 2016 - 2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-MĐC ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Công văn 541/MĐC-TCCB ngày 31/8/2017 về việc thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức năm học 2016 - 2017;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng đánh giá, phân loại viên chức Trường sau khi tiếp nhận các ý kiến phản hồi ngày 06/9/2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định mức phân loại đánh giá đối với 91 tập thể và 888 cá nhân của Trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2016 - 2017 (trong có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB (08).



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 1153 /QĐ-MĐC ngày 08 tháng 9 năm 2017)

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
1	Lê Hải An	BM Địa vật lý	x				
2	Đỗ Mạnh An	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
3	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên	x				
4	Trần Thị Phúc An	BM Tư Tưởng HCM	x				
5	Trần Quỳnh An	BM Bản đồ	x				
6	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản			x		
7	Tổng Ngọc Anh	BM KT Điện - Điện tử		x			
8	Lê Hồng Anh	BM Tin học Mỏ	x				
9	Bùi Thị Vân Anh	BM Tin học Cơ bản		x			
10	Nguyễn Tuấn Anh	BM Tin học Trắc địa	x				
11	Tổng Trần Anh	BM Khoan - Khai thác			x		
12	Phạm Thị Mai Anh	BM Hình họa			x		
13	Đỗ Việt Anh	BM Hình họa			x		
14	Phạm Ngọc Anh	BM Toán			x		
15	Hồ Quỳnh Anh	BM Vật lý		x			
16	Phạm Thị Vân Anh	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
17	Kiều Thị Vân Anh	BM Địa chất thủy văn		x			
18	Trần Thị Vân Anh	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
19	Vũ Thị Lan Anh	BM Môi trường cơ sở		x			
20	Nguyễn Thục Anh	BM Kế toán doanh nghiệp		x			
21	Vũ Diệp Anh	BM Kinh tế cơ sở	x				
22	Nguyễn Thị Ngọc Anh	BM Kinh tế cơ sở	x				
23	Trần Văn Anh	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
24	Trần Trung Anh	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
25	Đỗ Ngọc Anh	BM XD CTN&Mỏ	x				
26	Phan Tuấn Anh	BM XD CTN&Mỏ			x		
27	Lê Tuấn Anh	BM Kỹ thuật XD	x				
28	Phạm Ngọc Anh	BM Kỹ thuật XD			x		
29	Nguyễn Thế Anh	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
30	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
31	Nguyễn Văn Anh	VP Đoàn thanh niên			x		
32	Trương Phạm Phương Anh	VP Đoàn thanh niên			x		
33	Kim Thị Cẩm Ánh	BM KT Điện - Điện tử		x			
34	Lê Ngọc Ánh	BM Địa chất dầu khí	x				
35	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	BM Ngoại ngữ		x			
36	Thái Hải Âu	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
37	Phạm Quang Ba	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên		x			
38	Nguyễn Thị Phương Bắc	BM Tin học Mỏ		x			
39	Bùi Hoàng Bắc	BM Tìm kiếm thăm dò	x				

TT.	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
40	Nguyễn Thị Bắc	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
41	Tô Xuân Bàn	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
42	Đào Đức Bằng	BM Địa chất thủy văn	x				
43	Trần Đình Bào	BM Khai thác lộ thiên			x		
44	Đồng Thị Bích	BM QTDN Mỏ	x				
45	Nguyễn Thị Biên	Phòng Công tác CT - TT	x				
46	Đoàn Kim Bình	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
47	Trương Xuân Bình	BM Tin Địa chất			x		
48	Nguyễn Thế Bình	BM Tin học Kinh tế		x			
49	Bùi Thanh Bình	BM Khoan - Khai thác			x		
50	Phan Văn Bình	BM Địa chất biển			x		
51	Dương Văn Bình	BM Địa chất công trình	x				
52	Bùi Văn Bình	BM Địa chất công trình		x			
53	Đỗ Văn Bình	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
54	Nguyễn Văn Bình	BM Môi trường cơ sở		x			
55	Nguyễn Văn Bình	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
56	Hồ Thanh Bình	VPK Khoa học và KTDC			x		
57	Trần Bắc Bộ	BM Đường lối Quân sự			x		
58	Hồ Việt Bun	BM Điện khí hóa XN	x				
59	Nguyễn Văn Bưởi	BM Kinh tế cơ sở			x		
60	Trần Thiện Căn	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
61	Đào Văn Canh	BM XD CTN&Mỏ	x				
62	Nguyễn Thị Cánh	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
63	Lê Văn Cánh	BM Trắc địa Mỏ	x				
64	Ngô Thị Kim Chi	BM Địa chất biển		x			
65	Đào Văn Chi	BM Khai thác Hàm lò	x				
66	Nguyễn Thị Chi	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
67	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm TT-TV			x		
68	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Tài vụ	x				
69	Đặng Văn Chi	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
70	Đặng Vũ Chí	BM Khai thác Hàm lò	x				
71	Lê Văn Chiến	BM QTDN Mỏ	x				
72	Lê Đình Chiêu	BM QTDN Mỏ	x				
73	Tạ Quang Chiêu	BM Tin học Cơ bản	x				
74	Trương Thị Chính	BM Địa vật lý			x		
75	Vũ Thị Chính	BM Tuyển khoáng	x				
76	Nguyễn Thái Chính	BM Trắc địa cao cấp			x		
77	Vô Thị Công Chính	Phòng Xuất bản			x		
78	Nguyễn Duy Chính	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
79	Trần Bình Chư	BM Khoáng Sản			x		
80	Hà Thị Chục	BM KT Điện - Điện tử		x			
81	Phạm Ngọc Chung	BM Cơ lý thuyết	x				
82	Nguyễn Xuân Chung	BM Vật lý			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
83	Hoàng Thị Chung	BM Môi trường cơ sở					x
84	Phạm Văn Chung	BM Trắc địa Mỏ		x			
85	Nguyễn Thị Kim Chung	Phòng Công tác CT - TT	x				
86	Phạm Thanh Chương	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
87	Trần Trung Chuyên	BM Tin học Trắc địa		x			
88	Nguyễn Thế Công	BM Địa chính		x			
89	Nguyễn Thị Cúc	BM Ngoại ngữ		x			
90	Nguyễn Thị Cúc	BM Môi trường cơ sở		x			
91	Phạm An Cường	BM Tin Địa chất			x		
92	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo đại học		x			
93	Ninh Ngọc Cương	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
94	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm TT-TV			x		
95	Chu Mạnh Cường	Xưởng Cơ - Điện				x	
96	Lý Kế Cường	BM Giáo dục thể chất			x		
97	Phạm Tuấn Cường	BM Toán	x				
98	Nguyễn Hồng Cường	BM Khai thác Hàm lò			x		
99	Đỗ Cao Cường	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
100	Phí Mạnh Cường	BM Kinh tế cơ sở	x				
101	Cao Xuân Cường	BM Trắc địa Mỏ		x			
102	Lê Đức Cường	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
103	Nguyễn Đình Cường	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
104	Ngô Xuân Đắc	BM Khoáng Sản			x		
105	Dương Hồng Đài	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD			x		
106	Phạm Quốc Đảm	BM Đường lối Quân sự		x			
107	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
108	Vũ Anh Đạo	BM Địa chất		x			
109	Đinh Công Đạt	BM Cơ lý thuyết	x				
110	Lê Thị Hồng Diệp	Xưởng Cơ - Điện				x	
111	Đào Thị Hồng Diệp	Trung tâm TT-TV			x		
112	Đặng Xuân Diệp	BM Mạng máy tính		x			
113	Đỗ Khắc Diệp	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
114	Đặng Vũ Đình	BM Máy và TBCN			x		
115	Tô Văn Đình	BM Toán	x				
116	Lê Thị Định	VP Khoa GDQP			x		
117	Nguyễn Đình Độ	BM Hóa		x			
118	Trần Văn Độ	BM Đường lối Quân sự		x			
119	Nguyễn Hữu Độ	Trung tâm TT-TV			x		
120	Đào Viết Đoàn	BM XD CTN&Mỏ	x				
121	Nguyễn Trường Đông	BM Giáo dục thể chất	x				
122	Nguyễn Phương Đông	BM Kỹ thuật MT			x		
123	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ Phần mềm	x				
124	Nguyễn Khắc Du	BM Nguyên liệu khoáng			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
126	Nguyễn Danh Đức	BM Bán đồ			x		
127	Bùi Văn Đức	BM Kỹ thuật XD			x		
128	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo đại học			x		
129	Nguyễn Thị Mai Dung	BM Tin học Trắc địa		x			
130	Nhữ Thị Kim Dung	BM Tuyển khoáng	x				
131	Nguyễn Thị Kim Dung	BM Tư Tưởng HCM		x			
132	Nguyễn Thị Dung	BM Địa chính			x		
133	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đào tạo sau đại học			x		
134	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Phòng KH, CN và HTQT	x				
135	Đỗ Thị Dung	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
136	Nguyễn Thị Thu Dung	VP Khoa Kinh tế - QTKD			x		
137	Nguyễn Chí Dũng	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
138	Vũ Đỗ Dũng	BM KT Điện - Điện tử			x		
139	Nguyễn Anh Dũng	BM Lọc - Hóa dầu	x				
140	Hoàng Anh Dũng	BM Thiết bị Dầu khí - CT	x				
141	Công Tiến Dũng	BM Hóa	x				
142	Phạm Tiến Dũng	BM Hóa		x			
143	Vũ Bá Dũng	BM Vật lý	x				
144	Lê Tiến Dũng	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
145	Nguyễn Ngọc Dũng	BM Địa chất công trình	x				
146	Nguyễn Tiến Dũng	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
147	Lê Tiến Dũng	BM Khai thác Hàm lò		x			
148	Nguyễn Văn Dũng	BM Môi trường cơ sở	x				
149	Trần Anh Dũng	BM Kinh tế cơ sở		x			
150	Võ Ngọc Dũng	BM Trắc địa Mỏ		x			
151	Phạm Trung Dũng	BM Trắc địa công trình			x		
152	Nguyễn Trọng Dũng	BM Xây dựng HTCS	x				
153	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo đại học	x				
154	Nguyễn Tiến Dũng	Ban Quản lý các dự án			x		
155	Lê Tiến Dũng	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
156	Đỗ Thanh Dũng	VP Chương trình tiên tiến				x	
157	Trần Thị Dược	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
158	Trần Văn Dược	BM Tuyển khoáng		x			
159	Nguyễn Thùy Dương	BM Tin học Mỏ		x			
160	Vũ Hồng Dương	BM Địa vật lý			x		
161	Nguyễn Thành Dương	BM Địa chất công trình			x		
162	Trần Ánh Dương	BM Khai thác Hàm lò			x		
163	Bùi Thị Thùy Dương	BM NL CN Mác-Lênin		x			
164	Trần Thùy Dương	BM Địa chính	x				
165	Nguyễn Ngọc Dương	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
166	Phan Thị Thùy Dương	VPK Khoa học và KTĐC		x			
167	Nguyễn Ánh Dương	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
168	Hoàng Hữu Đường	BM Tuyển khoáng			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên nước				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
169	Nguyễn Bá Duy	BM Đo ảnh - Viễn thám			x		
170	Trần Văn Duy	Trung tâm TT-TV			x		
171	Lê Thị Duyên	BM Hóa	x				
172	Lê Quang Duyên	BM Khoan - Khai thác	x				
173	Nguyễn Trường Giang	BM KT Điện - Điện tử	x				
174	Trần Trường Giang	BM Tin học Trắc địa			x		
175	Vũ Thị Hương Giang	BM Giáo dục thể chất			x		
176	Lê Thị Hương Giang	BM Toán			x		
177	Phạm Hữu Giang	BM Tuyển khoáng	x				
178	Lê Ngọc Giang	BM Trắc địa PT và SS	x				
179	Trần Thị Hương Giang	BM Bản đồ			x		
180	Ngô Huyền Giang	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
181	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Tài vụ			x		
182	Phạm Thị Châu Giang	VP Khoa Kinh tế - QTKD			x		
183	Nguyễn Khắc Giảng	BM Khoáng Thạch - Địa hóa		x			
184	Đoàn Văn Giáp	BM Máy và TBCN			x		
185	Nguyễn Văn Giáp	BM Thiết bị Dầu khí - CT		x			
186	Nguyễn Mai Hà	BM Lọc - Hóa dầu			x		
187	Nguyễn Mạnh Hà	BM Hóa			x		
188	Nguyễn Thu Hà	BM Hóa		x			
189	Lê Thị Thúy Hà	BM Ngoại ngữ			x		
190	Trần Thị Hà	BM Vật lý	x				
191	Nhữ Việt Hà	BM Địa chất công trình	x				
192	Phạm Thị Ngọc Hà	BM Địa chất công trình	x				
193	Lê Việt Hà	BM Tuyển khoáng	x				
194	Đinh Thị Thu Hà	BM Sức bền vật liệu			x		
195	Trần Thị Kim Hà	BM Địa sinh thái và CNMT		x			
196	Trần Hồng Hà	BM Địa sinh thái và CNMT		x			
197	Đỗ Thị Vân Hà	BM Tư Tưởng HCM	x				
198	Nguyễn Thị Thúy Hà	BM ĐLCM của ĐCSVN	x				
199	Lưu Thị Thu Hà	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
200	Nguyễn Thu Hà	BM QTDN Địa chất - DK	x				
201	Lê Thị Thu Hà	BM Trắc địa Mỏ	x				
202	Nguyễn Việt Hà	BM Trắc địa công trình	x				
203	Đinh Thị Lệ Hà	BM Trắc địa công trình	x				
204	Nguyễn Hà	BM Trắc địa công trình	x				
205	Trần Thanh Hà	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
206	Cù Thị Thu Hà	Tổ máy trắc địa			x		
207	Vũ Thanh Hà	BM Kỹ thuật QS		x			
208	Nguyễn Thu Hà	Phòng Công tác sinh viên		x			
209	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác sinh viên		x			
210	Phạm Ngọc Hà	Phòng Đào tạo sau đại học			x		

TT.	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá nhân lực				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
212	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
213	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
214	Hoàng Hồng Hà	VPK Khoa học cơ bản			x		
215	Nguyễn Thị Hà	VP Trắc địa - BD và QLDD			x		
216	Đỗ Như Hải	BM Mạng máy tính		x			
217	Ngô Thanh Hải	BM Lọc - Hóa dầu			x		
218	Trần Hồng Hải	BM Hình họa		x			
219	Đỗ Thị Hải	BM Hóa		x			
220	Đỗ Thị Hồng Hải	BM Vật lý		x			
221	Phùng Hữu Hải	BM Địa chất công trình		x			
222	Trần Thanh Hải	BM Địa chất	x				
223	Lê Thị Hải	BM Khai thác lộ thiên			x		
224	Nguyễn Tiên Hải	BM Khai thác lộ thiên			x		
225	Phạm Thanh Hải	BM Tuyền khoáng			x		
226	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
227	Phạm Minh Hải	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
228	Nguyễn Minh Hải	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
229	Nguyễn Quang Hải	Phòng Bảo vệ			x		
230	Nguyễn Thanh Hải	Phòng KH, CN và HTQT			x		
231	Phạm Thị Thanh Hải	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
232	Phạm Minh Hải	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
233	Nguyễn Thu Hằng	BM Tin học Kinh tế		x			
234	Nguyễn Thị Thu Hằng	BM Địa chất dầu khí			x		
235	Lê Thị Thanh Hằng	BM Hình họa	x				
236	Nguyễn Thị Hằng	BM Toán	x				
237	Nguyễn Thu Hằng	BM Toán		x			
238	Hoàng Thu Hằng	Phòng KH, CN và HTQT			x		
239	Hoàng Thị Thu Hằng	Trung tâm TT-TV			x		
240	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
241	Trần Thanh Hanh	BM Kỹ thuật QS		x			
242	Chu Thị Hồng Hạnh	BM Giáo dục thể chất		x			
243	Vô Thị Hạnh	BM Hóa	x				
244	Lê Thị Minh Hạnh	BM Khai thác lộ thiên		x			
245	Phạm Thị Hồng Hạnh	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
246	Trần Hồng Hạnh	BM Đo ảnh - Viễn thám			x		
247	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng Công tác CT - TT	x				
248	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản		x			
249	Dương Văn Hào	BM Địa vật lý			x		
250	Ngô Doãn Hào	BM XD CTN&Mô	x				
251	Nguyễn Thị Bích Hậu	BM Điện khí hóa XN	x				
252	Phạm Đức Hậu	BM Tin học Cơ bản		x			
253	Nguyễn Thị Hậu	BM Vật lý		x			

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
255	Nguyễn Thị Hậu	VPK Môi trường			x		
256	Vũ Quang Hay	BM Kỹ thuật QS		x			
257	Lã Phú Hiến	BM Trắc địa PT và SS			x		
258	Hà Thị Hiến	Phòng Công tác CT - TT		x			
259	Bùi Thị Thu Hiền	BM Điện khí hóa XN	x				
260	Thạc Thu Hiền	BM Hình họa		x			
261	Nguyễn Thị Thu Hiền	BM Hóa		x			
262	Nguyễn Thị Hiền	BM Toán			x		
263	Vũ Thu Hiền	BM Địa chất thủy văn		x			
264	Phạm Thị Thanh Hiền	BM Nguyên liệu khoáng	x				
265	Bùi Thị Thu Hiền	BM Địa chất		x			
266	Vũ Thị Hiền	Bảo tàng địa chất			x		
267	Vũ Thị Hiền	BM Kinh tế cơ sở		x			
268	Nguyễn Thị Hiền	BM Địa chính			x		
269	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm TT-TV			x		
270	Trần Thị Thu Hiền	Trung tâm NN-TH			x		
271	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phòng Tài vụ			x		
272	Đào Thị Hiền	VPK Cơ - Điện			x		
273	Phạm Quang Hiến	BM Tin học Kinh tế		x			
274	Cao Xuân Hiến	BM Ngoại ngữ			x		
275	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất biển			x		
276	Lê Quốc Hiệp	BM ĐLCM của ĐCSVN	x				
277	Trần Văn Hiệp	BM QTDN Địa chất - DK			x		
278	Phạm Văn Hiệp	BM Bản đồ		x			
279	Nguyễn Thế Hiệp	Tổ máy trắc địa			x		
280	Trần Văn Hiệp	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD			x		
281	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
282	Lê Minh Hiếu	BM Địa chất			x		
283	Vũ Đình Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	x				
284	Trần Quang Hiếu	BM Khai thác lộ thiên	x				
285	Nguyễn Chí Hiếu	Ban Quản lý các dự án				x	
286	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm TT-TV			x		
287	Đào Hiếu	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
288	Trần Thị Như Hoa	BM Tin học Cơ bản		x			
289	Hồ Quốc Hoa	BM Khoan - Khai thác			x		
290	Nguyễn Ánh Hoa	BM Ngoại ngữ			x		
291	Lê Thị Thu Hoa	BM Khai thác lộ thiên		x			
292	Nguyễn Mai Hoa	BM Địa sinh thái và CNMT		x			
293	Phan Thị Mai Hoa	BM Môi trường cơ sở		x			
294	Phạm Văn Hoà	BM Khai thác lộ thiên	x				
295	Phạm Công Hòa	BM KT Điện - Điện tử		x			
296	Trần Thị Hòa	BM Tin học Trắc địa			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá ~~hiệu~~ ~~chức~~				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
298	Nguyễn Nam Hòa	BM Sức bền vật liệu			x		
299	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật MT	x				
300	Đinh Công Hòa	BM Trắc địa PT và SS	x				
301	Phạm Thị Thanh Hòa	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
302	Trịnh Thị Thanh Hòa	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
303	Cao Thu Hoài	Phòng Tài vụ			x		
304	Đỗ Ngọc Hoàn	BM Khai thác lộ thiên			x		
305	Nguyễn Thế Hoàng	BM Máy và TBCN		x			
306	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
307	Diêm Công Hoàng	BM Mạng máy tính		x			
308	Đoàn Khánh Hoàng	BM Tin học Trắc địa			x		
309	Cần Ngọc Hoàng	BM Hóa				x	
310	Nguyễn Hoàng	BM Khai thác lộ thiên	x				
311	Nguyễn Thị Minh Hồng	BM Địa chất dầu khí	x				
312	Phan Thị Hồng	BM Địa vật lý		x			
313	Vũ Thị Minh Hồng	BM Hóa	x				
314	Nguyễn Thị Hồng	BM Kỹ thuật MT		x			
315	Lê Thị Thu Hồng	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
316	Bùi Kim Hồng	BM Kỹ thuật QS			x		
317	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
318	Trịnh Thị Hợp	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
319	Trần Đức Huân	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
320	Đoàn Văn Huân	BM Lọc - Hóa dầu			x		
321	Hoàng Ngự Huân	BM Toán		x			
322	Lê Thanh Huệ	BM Tin học Kinh tế		x			
323	Bùi Ngọc Hùng	BM KT Điện - Điện tử			x		
324	Trần Danh Hùng	BM Địa vật lý			x		
325	Nguyễn Tiến Hùng	BM Khoan - Khai thác			x		
326	Lương Anh Hùng	BM Giáo dục thể chất		x			
327	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa		x			
328	Nguyễn Việt Hùng	BM Hóa		x			
329	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý	x				
330	Nguyễn Văn Hùng	BM Địa chất công trình	x				
331	Khuông Thế Hùng	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
332	Nguyễn Phi Hùng	BM Khai thác Hàm lò	x				
333	Dương Đức Hùng	BM Sức bền vật liệu			x		
334	Nguyễn Như Hùng	BM Sức bền vật liệu			x		
335	Trương Minh Hùng	BM Trắc địa PT và SS	x				
336	Võ Trọng Hùng	BM XD CTN&Mô	x				
337	Ngô Xuân Hùng	BM Kỹ thuật XD			x		
338	Phạm Văn Hùng	BM Xây dựng HTCS			x		
339	Trần Mạnh Hùng	BM Xây dựng HTCS			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
341	Nguyễn Văn Hùng	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
342	Lê Văn Hưng	BM Công nghệ Phần mềm	x				
343	Thái Việt Hưng	BM Giáo dục thể chất	x				
344	Đào Xuân Hưng	BM Toán	x				
345	Vũ Văn Hưng	BM Địa chất thủy văn			x		
346	Nguyễn Quốc Hưng	BM Địa chất	x				
347	Nguyễn Duy Hưng	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
348	Phạm Đức Hưng	BM Khai thác Hầm lò	x				
349	Đặng Quang Hưng	BM Khai thác Hầm lò	x				
350	Hạ Quang Hưng	BM Môi trường cơ sở			x		
351	Nguyễn Tiến Hưng	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
352	Trần Mai Hương	BM Tin học Trắc địa			x		
353	Phan Thiên Hương	BM Địa vật lý	x				
354	Tổng Thị Thanh Hương	BM Lọc - Hóa dầu		x			
355	Trần Lan Hương	BM Giáo dục thể chất		x			
356	Nguyễn Thị Mai Hương	BM Ngoại ngữ	x				
357	Nguyễn Thị Lan Hương	BM Toán	x				
358	Trần Thị Thu Hương	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
359	Nguyễn Thị Thu Hương	BM ĐLCM của ĐCSVN	x				
360	Trần Thị Lan Hương	BM NL CN Mác-Lênin	x				
361	Phạm Thu Hương	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
362	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Trắc địa PT và SS		x			
363	Kim Thị Thu Hương	BM Trắc địa cao cấp		x			
364	Hoàng Thị Minh Hương	BM Trắc địa công trình		x			
365	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác sinh viên		x			
366	Trần Thị Hương	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
367	Hà Tú Hương	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
368	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm TT-TV			x		
369	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
370	Nguyễn Thị Hương	VPK Xây dựng			x		
371	Nguyễn Thu Hương	VPK Lý luận Chính trị		x			
372	Dương Thúy Hương	BM Ngoại ngữ	x				
373	Lê Thị Thu Hương	BM QTDN Mô		x			
374	Nguyễn Thị Hương	BM QTDN Mô		x			
375	Phạm Thị Thu Hương	Phòng Công tác CT - TT	x				
376	Vũ Thu Hương	VP Chương trình tiên tiến		x			
377	Tạ Thị Thu Hương	VP Khoa TD - BD và QLDD			x		
378	Ngô Văn Hương	BM NL CN Mác-Lênin	x				
379	Trần Văn Hữu	BM Địa vật lý			x		
380	Nguyễn Duy Huy	BM Tin học Mô			x		
381	Nguyễn Quang Huy	BM Giáo dục thể chất		x			
382	Phạm Khánh Huy	BM Địa sinh thái và CNMT	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
384	Trần Văn Huyền	Phòng Bảo vệ			x		
385	Nguyễn Thị Thu Huyền	BM Kỹ thuật MT			x		
386	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
387	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Tài vụ		x			
388	Nguyễn Thanh Huyền	Phòng Y tế			x		
389	Phạm Thanh Huyền	VPK Xây dựng			x		
390	Phạm Thế Huỳnh	BM Địa chính	x				
391	Vương Trọng Kha	BM Trắc địa Mô		x			
392	Nguyễn Cao Khải	BM Khai thác Hầm lò	x				
393	Phạm Công Khải	BM Trắc địa Mô	x				
394	Nguyễn Văn Khản	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
395	Cung Quang Khang	BM KT Điện - Điện tử		x			
396	Lương Quang Khang	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
397	Lý Hồng Khanh	Phòng Bảo vệ			x		
398	Nguyễn Thạc Khánh	BM KT Điện - Điện tử		x			
399	Nguyễn Quang Khánh	BM Tin học Trắc địa	x				
400	Nguyễn Ngọc Khánh	BM QTDN Mô	x				
401	Đào Văn Khánh	BM Trắc địa PT và SS		x			
402	Trần Khánh	BM Trắc địa công trình	x				
403	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa công trình	x				
404	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
405	Đỗ Xuân Khoa	Ban Quản lý các dự án				x	
406	Nguyễn Đức Khoát	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
407	Đặng Viết Khuê	Xương Cơ - Điện				x	
408	Nguyễn Gia Khuê	Ban Quản lý các dự án	x				
409	Phạm Văn Khương	Phòng Bảo vệ			x		
410	Phạm Ngọc Kiên	BM Địa vật lý		x			
411	Trần Đình Kiên	BM Khoan - Khai thác	x				
412	Trần Hữu Kiên	BM Khoan - Khai thác			x		
413	Phạm Trung Kiên	BM Lọc - Hóa dầu			x		
414	Đặng Văn Kiên	BM XD CTN&Mô	x				
415	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đào tạo sau đại học	x				
416	Nguyễn Duy Lạc	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
417	Nguyễn Văn Lại	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
418	Nguyễn Thế Lâm	BM Toán			x		
419	Nguyễn Văn Lâm	BM Địa chất thủy văn	x				
420	Nguyễn Văn Lâm	BM Nguyên liệu khoáng			x		
421	Nguyễn Văn Lâm	BM Trắc địa cao cấp		x			
422	Tăng Văn Lâm	BM Kỹ thuật XD			x		
423	Bùi Thị Thanh Lan	BM Vật lý			x		
424	Phạm Thị Lân	BM Trắc địa Mô		x			
425	Nguyễn Mộng Lân	BM Ngoại ngữ			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
427	Nguyễn Thanh Lịch	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
428	Lê Đức Liêm	BM Hóa			x		
429	Vũ Thị Kim Liên	BM Tin học Kinh tế		x			
430	Ngô Thị Hương Liên	Trung tâm TT-TV			x		
431	Mai Ngọc Liên	Phòng Y tế			x		
432	Nguyễn Thị Liên	VPK Cơ - Điện			x		
433	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
434	Trần Viết Linh	BM Máy và TBCN	x				
435	Kim Ngọc Linh	BM KT Điện - Điện tử		x			
436	Nguyễn Trường Linh	BM Tin học Trắc địa			x		
437	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc - Hóa dầu	x				
438	Lã Ngọc Linh	BM Giáo dục thể chất	x				
439	Nguyễn Thùy Linh	BM Toán		x			
440	Vũ Thái Linh	BM Địa chất công trình		x			
441	Phan Thị Thùy Linh	BM QTDN Mỏ		x			
442	Trần Thùy Linh	BM Trắc địa công trình			x		
443	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác sinh viên		x			
444	Hà Thùy Linh	Trung tâm NN-TH	x				
445	Phan Thùy Linh	VP Khoa Kinh tế - QTKD				x	
446	Nguyễn Khắc Linh	BM Máy và TBCN			x		
447	Phạm Thị Thanh Loan	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
448	Trương Đình Loan	Xưởng Cơ - Điện				x	
449	Nguyễn Thị Hồng Loan	BM Kinh tế cơ sở	x				
450	Nguyễn Thị Thanh Loan	BM TĐHXXN M&DK			x		
451	Nguyễn Thị Loan	VPK Công nghệ thông tin		x			
452	Nguyễn Thế Lộc	BM Công nghệ Phần mềm			x		
453	Phạm Hữu Lợi	PTN Địa Tin học			x		
454	Nguyễn Văn Lợi	BM Bản đồ		x			
455	Ngô Hùng Long	BM Tin Địa chất			x		
456	Nguyễn Hoàng Long	BM Tin học Trắc địa			x		
457	Nguyễn Khắc Long	BM Khoan - Khai thác			x		
458	Hoàng Văn Long	BM Địa chất biển	x				
459	Trần Vũ Long	BM Địa chất thủy văn			x		
460	Phạm Tuấn Long	BM Sức bền vật liệu		x			
461	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa Mỏ	x				
462	Đoàn Công Luận	BM Máy và TBCN			x		
463	Trương Xuân Luận	BM Tin Địa chất	x				
464	Phạm Văn Luận	BM Tuyển khoáng	x				
465	Nguyễn Quang Luật	BM Khoáng Sản	x				
466	Trịnh Thế Lực	TT PT TN, CN cao			x		
467	Nguyễn Thế Lực	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
468	Bùi Khắc Luyện	BM Trắc địa cao cấp			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
470	Nguyễn Đình Luyện	BM Khoáng Sản			x		
471	Trần Phương Ly	BM Đo ảnh - Viễn thám			x		
472	Đặng Thanh Mai	BM Ngoại ngữ			x		
473	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo đại học			x		
474	Phạm Tuyết Mai	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
475	Đỗ Thủy Mai	Phòng Y tế		x			
476	Nguyễn Thị Tuyết Mai	VPK Mô			x		
477	Nguyễn Xuân Mẫn	BM Kỹ thuật XD	x				
478	Nguyễn Minh Mẫn	BM Toán		x			
479	Nguyễn Hữu Mạnh	BM Địa chất thủy văn			x		
480	Trương Hữu Mạnh	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
481	Nguyễn Văn Mạnh	BM Kỹ thuật XD	x				
482	Chu Thế Mạnh	Phòng Bảo vệ			x		
483	Nguyễn Thị Mền	Tổ máy trắc địa			x		
484	Trần Xuân Miên	BM Địa chính	x				
485	Trần Ngọc Minh	BM Máy và TBCN			x		
486	Nguyễn Quang Minh	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
487	Nguyễn Quang Minh	BM Trắc địa PT và SS	x				
488	Hoàng Lê Minh	Tổ máy trắc địa			x		
489	Trần Tuấn Minh	BM XD CTN&Mô	x				
490	Lê Đức Minh	Phòng Bảo vệ			x		
491	Tạ Văn Minh	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
492	Nguyễn Duy Mười	BM Địa chất dầu khí			x		
493	Đỗ Thị Mường	Trung tâm TT-TV			x		
494	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Tài vụ			x		
495	Đặng Văn Nam	BM Tin học Mô		x			
496	Lê Văn Nam	BM Khoan - Khai thác			x		
497	Lê Văn Nam	BM Giáo dục thể chất		x			
498	Bùi Xuân Nam	BM Khai thác lộ thiên	x				
499	Nguyễn Hoàng Nam	BM Kỹ thuật MT	x				
500	Đinh Hải Nam	BM Địa chính	x				
501	Đinh Hải Nam	BM Kỹ thuật XD			x		
502	Lê Hoài Nam	Phòng Bảo vệ			x		
503	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo đại học			x		
504	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
505	Phạm Thị Việt Nga	BM Địa chất công trình			x		
506	Nguyễn Thị Hoài Nga	BM QTDN Mô	x				
507	Đặng Thị Hoàng Nga	BM Địa chính			x		
508	Lê Thị Thúy Nga	Phòng Công tác sinh viên		x			
509	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác sinh viên		x			
510	Nguyễn Thị Nga	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
511	Hoàng Thị Nga	Trung tâm TT-TV			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
513	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Công đoàn			x		
514	Hoàng Thị Nga	VPK Mỏ			x		
515	Bùi Thị Ngân	BM Địa chất dầu khí			x		
516	Nguyễn Thị Kim Ngân	BM QTDN Địa chất - DK	x				
517	Vũ Nam Ngân	BM Máy và TBCN	x				
518	Vũ Minh Ngân	BM Xây dựng HTCS			x		
519	Đặng Hữu Nghị	BM Tin học Cơ bản		x			
520	Lê Thanh Nghị	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
521	Nguyễn Anh Nghĩa	BM Điện khí hóa XN	x				
522	Nguyễn Việt Nghĩa	BM Trắc địa Mỏ	x				
523	Đào Văn Nghiêm	BM Địa chất biển			x		
524	Phạm Đức Nghiệp	Phòng KH, CN và HTQT		x			
525	Đinh Bảo Ngọc	BM Tin học Trắc địa			x		
526	Nguyễn Văn Ngọc	BM Toán	x				
527	Trần Thị Ngọc	BM Kỹ thuật MT		x			
528	Nguyễn Thị Bích Ngọc	BM Kinh tế cơ sở	x				
529	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm TT-TV			x		
530	Bùi Hữu Nguyên	BM Vật lý			x		
531	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo đại học			x		
532	Lại Thiên Nguyên	Ban Quản lý các dự án			x		
533	Bùi Thị Ánh Nguyệt	BM Tin Địa chất			x		
534	Phạm Thị Nguyệt	BM Tin học Kinh tế		x			
535	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trung tâm TT-TV			x		
536	Dương Thị Nhân	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
537	Phạm Thị Nhân	BM Kỹ thuật XD		x			
538	Đinh Thị Thanh Nhân	BM Khai thác Hàm lò	x				
539	Nguyễn Xuân Nhi	BM Điện khí hóa XN	x				
540	Quách Thị Nhị	Phòng Tài vụ	x				
541	Hà Thành Như	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
542	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở	x				
543	Phạm Thị Nhung	BM Tuyển khoáng	x				
544	Dương Thị Tuyết Nhung	BM Pháp luật	x				
545	Nguyễn Thị Nụ	BM Địa chất công trình	x				
546	Phạm Xuân Núi	BM Lọc - Hóa dầu	x				
547	Nông Thị Oanh	BM Tin học Mỏ		x			
548	Nguyễn Thị Kim Oanh	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
549	Nguyễn Thị Phần	BM Tin học Trắc địa			x		
550	Nguyễn Quốc Phi	BM Môi trường cơ sở	x				
551	Đặng Văn Phi	BM Kỹ thuật XD	x				
552	Khổng Cao Phong	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
553	Đỗ Mạnh Phong	BM Khai thác Hàm lò			x		
554	Phí Mạnh Phong	BM NL CN Mác-Lênin		x			

TT.	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
556	Nguyễn Duyên Phong	BM XD CTN&Mô	x				
557	Nguyễn Văn Phong	BM Kỹ thuật QS		x			
558	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình		x			
559	Nguyễn Xuân Phú	BM Nguyên liệu khoáng			x		
560	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyển khoáng	x				
561	Nguyễn Quang Phú	Trung tâm TT-TV			x		
562	Nguyễn Thị Thu Phúc	BM Ngoại ngữ			x		
563	Nhữ Văn Phúc	BM Khai thác lộ thiên			x		
564	Nguyễn Quang Phúc	BM Trắc địa công trình	x				
565	Hoàng Đình Phúc	BM Xây dựng HTCS			x		
566	Lê Chi Phúc	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
567	Lê Quang Phục	BM Khai thác Hàm lò		x			
568	Lưu Hữu Phước	Phòng Bảo vệ			x		
569	Phan Thị Mai Phương	BM Tự động hóa XN M&DK	x				
570	Vũ Lan Phương	BM Tin học Cơ bản			x		
571	Nguyễn Thị Hữu Phương	BM Công nghệ Phần mềm	x				
572	Vũ Cúc Phương	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
573	Đỗ Kim Phương	BM Ngoại ngữ			x		
574	Nguyễn Phương	BM Môi trường cơ sở	x				
575	Nguyễn Thị Phương	BM NL CN Mác-Lênin	x				
576	Đoàn Thị Nam Phương	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
577	Trần Thị Lan Phương	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
578	Phạm Thị Thanh Phương	Văn phòng Công đoàn			x		
579	Lê Bích Phương	BM Toán			x		
580	Nguyễn Thị Bích Phương	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
581	Phan Thị Phương	Trung tâm TT-TV			x		
582	Trần Anh Quân	BM Địa sinh thái và CNMT			x		
583	Dương Anh Quân	BM Bản đồ			x		
584	Hồ Văn Quân	Phòng Đào tạo đại học			x		
585	Nguyễn Đức Quân	VPK Công nghệ thông tin		x			
586	Nguyễn Văn Quang	BM Khai thác Hàm lò	x				
587	Phan Minh Quang	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
588	Phạm Ngọc Quang	BM Trắc địa cao cấp		x			
589	Nguyễn Văn Quảng	BM Đường lối Quân sự	x				
590	Dương Thành Quảng	Phòng Bảo vệ			x		
591	Hoàng Đình Quế	BM Địa chất biển			x		
592	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
593	Phạm Thị Quy	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
594	Bùi Ngọc Quý	BM Bản đồ	x				
595	Nguyễn Minh Quyền	BM Địa chất			x		
596	Lê Văn Quyền	BM Khai thác lộ thiên	x				
597	Vương Thị Như Quỳnh	BM Tin học Cơ bản			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
599	Phạm Thị Sâm	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
600	Phạm Như Sang	BM Nguyên liệu khoáng			x		
601	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa cao cấp	x				
602	Nguyễn Tiến Sĩ	BM KT Điện - Điện tử		x			
603	Nguyễn Thị Sim	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
604	Phạm Trường Sinh	BM Khoáng Thạch - Địa hóa		x			
605	Hoàng Văn Sinh	Phòng Bảo vệ		x			
606	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa XN	x				
607	Ngô Hà Sơn	BM Lọc - Hóa dầu			x		
608	Hồ Văn Sơn	BM Lọc - Hóa dầu			x		
609	Trần Đình Sơn	BM Cơ lý thuyết		x			
610	Nguyễn Thị Kim Sơn	BM Toán			x		
611	Bùi Trường Sơn	BM Địa chất công trình	x				
612	Phan Việt Sơn	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
613	Đỗ Anh Sơn	BM Khai thác Hàm lò	x				
614	Nguyễn Hoàng Sơn	BM Tuyền khoáng	x				
615	Nguyễn Văn Sơn	BM Tư Tưởng HCM		x			
616	Phùng Minh Sơn	BM Địa chính			x		
617	Phạm Trường Sơn	Phòng Bảo vệ		x			
618	Nguyễn Thị Sơn	Ban Quản lý các dự án			x		
619	Nguyễn Ngọc Sự	Phòng Bảo vệ			x		
620	Đỗ Thành Sỹ	BM Khoan - Khai thác			x		
621	Lê Minh Tá	BM Trắc địa cao cấp		x			
622	Hoàng Văn Tài	BM Hình họa	x				
623	Nguyễn Trường Tài	BM Địa chất			x		
624	Dương Thị Tâm	BM Tin Địa chất			x		
625	Vũ Thanh Tâm	BM Ngoại ngữ			x		
626	Lê Thị Thanh Tâm	BM Trắc địa cao cấp	x				
627	Nguyễn Thị Tâm	Phòng Công tác sinh viên		x			
628	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
629	Phạm Đình Tân	BM Mạng máy tính		x			
630	Nguyễn Đăng Tấn	BM Máy và TBCN			x		
631	Đỗ Mạnh Tấn	BM XD CTN&Mỏ			x		
632	Vũ Duy Tấn	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
633	Phan Minh Tạo	BM Tự động hóa XN M&DK		x			
634	Vũ Thiết Thạch	BM Khoan - Khai thác	x				
635	Đặng Huy Thái	BM QTDN Mỏ			x		
636	Phan Thị Thái	BM QTDN Địa chất - DK	x				
637	Phạm Hà Thái	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
638	Đỗ Ngọc Thái	BM XD CTN&Mỏ			x		
639	Đào Thị Hồng Thắm	PTN Địa Tin học			x		
640	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
642	Công Ngọc Thắng	BM Lọc - Hóa dầu	x				
643	Đào Việt Thắng	BM Vật lý	x				
644	Lê Trọng Thắng	BM Địa chất công trình	x				
645	Nguyễn Việt Thắng	BM Sức bền vật liệu			x		
646	Nguyễn Đức Thắng	BM QTDN Mỏ		x			
647	Nguyễn Quang Thắng	BM Trắc địa công trình	x				
648	Nguyễn Quang Thắng	Tổ máy trắc địa			x		
649	Bùi Anh Thắng	BM Xây dựng HTCS		x			
650	Đoàn Hồng Thắng	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
651	Lê Thị Hồng Thắng	BM Máy và TBCN			x		
652	Bùi Đình Thanh	BM Điện khí hóa XN	x				
653	Nguyễn Thị Thanh	BM Công nghệ Phần mềm		x			
654	Dương Thị Hiền Thanh	BM Tin học Kinh tế		x			
655	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán	x				
656	Trần Văn Thanh	BM Khai thác Hàm lò		x			
657	Nguyễn Thị Kim Thanh	BM Trắc địa công trình			x		
658	Lê Xuân Thành	BM Điện khí hóa XN	x				
659	Đỗ Đức Thành	BM Điện khí hóa XN			x		
660	Nguyễn Văn Thành	BM Khoan - Khai thác			x		
661	Nguyễn Trung Thành	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
662	Ngô Xuân Thành	BM Địa chất	x				
663	Trần Trung Thành	BM Sức bền vật liệu	x				
664	Đào Trung Thành	BM Kỹ thuật MT		x			
665	Nguyễn Đức Thành	BM QTDN Địa chất - DK	x				
666	Trần Đình Thành	BM Địa chính			x		
667	Đặng Trung Thành	BM XD CTN&Mỏ	x				
668	Nguyễn Chí Thành	BM XD CTN&Mỏ			x		
669	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo đại học			x		
670	Ngô Thị Phương Thảo	BM Tin học Trắc địa			x		
671	Lê Thị Phương Thảo	BM Hóa		x			
672	Nguyễn Thị Thảo	BM Ngoại ngữ	x				
673	Dư Thị Xuân Thảo	BM Vật lý	x				
674	Nguyễn Bách Thảo	BM Địa chất thủy văn	x				
675	Nguyễn Thị Thanh Thảo	BM Nguyên liệu khoáng		x			
676	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên	x				
677	Đặng Phương Thảo	BM Khai thác Hàm lò		x			
678	Vũ Thị Phương Thảo	BM Địa sinh thái và CNMT	x				
679	Nguyễn Thanh Thảo	BM Kinh tế cơ sở	x				
680	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	BM QTDN Địa chất - DK		x			
681	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đồ	x				
682	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng KH, CN và HTQT		x			
683	Nguyễn Thị Thu Thảo	VP Đoàn thanh niên	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
685	Nguyễn Thị Phương Thảo A	Phòng Tài vụ			x		
686	Nguyễn Thị Phương Thảo B	Phòng Tài vụ			x		
687	Nguyễn Thế	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
688	Phạm Đức Thiên	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
689	Đinh Văn Thiên	BM Vật lý		x			
690	Dương Chí Thiện	BM Tin học Cơ bản			x		
691	Đỗ Tiến Thiết	BM Giáo dục thể chất			x		
692	Lê Quang Thịnh	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
693	Kiều Đức Thịnh	BM Máy và TBCN			x		
694	Nguyễn Văn Thịnh	BM Thiết bị Dầu khí - CT	x				
695	Vũ Duy Thịnh	BM Hóa		x			
696	Vũ Ngọc Thịnh	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
697	Tạ Đức Thịnh	BM Xây dựng HTCS	x				
698	Nguyễn Văn Thịnh	BM Khai thác Hàm lò	x				
699	Phạm Đức Thọ	BM Xây dựng HTCS			x		
700	Nguyễn Thị Kim Thoa	BM Hóa	x				
701	Hoàng Thị Thoa	BM Khoáng Sản		x			
702	Phạm Thị Kim Thoa	BM Địa chính			x		
703	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác sinh viên		x			
704	Kiều Duy Thông	BM Địa vật lý			x		
705	Nguyễn Huy Thông	BM Giáo dục thể chất	x				
706	Lê Minh Thống	BM QTDN Địa chất - DK			x		
707	Nguyễn Thị Diệu Thu	BM Vật lý	x				
708	Lê Thị Thu	BM Khoáng Sản	x				
709	Nguyễn Thị Minh Thu	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
710	Nguyễn Ánh Thu	Phòng Công tác CT - TT			x		
711	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo đại học			x		
712	Nguyễn Thị Thu	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
713	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm NN-TH			x		
714	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ			x		
715	Nguyễn Minh Thu	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
716	Đào Anh Thư	BM Mạng máy tính			x		
717	Vũ Kim Thư	BM Hóa	x				
718	Vũ Anh Thư	BM Địa chất			x		
719	Phí Thị Kim Thư	BM Kế toán doanh nghiệp		x			
720	Đào Đình Thuần	BM Kỹ thuật MT		x			
721	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
722	Phùng Tiên Thuật	BM Tuyển khoáng	x				
723	Trần Đình Thước	BM Ngoại ngữ			x		
724	Phạm Xuân Thương	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
725	Nguyễn Văn Thương	BM QTDN Mỏ		x			
726	Bùi Thị Lệ Thủy	BM Lọc - Hóa dầu	x				

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá ~~đánh giá~~ / ~~tr~~				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
728	Bùi Thị Thủy	BM Cơ lý thuyết		x			
729	Đặng Hồng Thủy	BM Trắc địa cao cấp			x		
730	Phan Thị Thủy	Phòng Công tác sinh viên	x				
731	Nguyễn Thị Thủy	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
732	Hoàng Thị Thủy	Trung tâm TT-TV			x		
733	Diễm Thị Thủy	BM Tin học Trắc địa			x		
734	Vũ Thị Phương Thủy	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
735	Đào Thị Thủy	BM Điện khí hóa XN	x				
736	Phạm Thị Thủy	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
737	Hà Văn Thủy	Xưởng Cơ - Điện				x	
738	Trương Thị Thanh Thủy	BM Ngoại ngữ	x				
739	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn	x				
740	Dương Thị Thanh Thủy	BM Địa chất thủy văn		x			
741	Đặng Thị Ngọc Thủy	BM Kỹ thuật MT			x		
742	Trần Thị Thanh Thủy	BM Địa sinh thái và CNMT		x			
743	Bùi Thị Thu Thủy	BM Kế toán doanh nghiệp		x			
744	Hoàng Thị Thủy	BM Kế toán doanh nghiệp			x		
745	Nguyễn Thanh Thủy	BM QTDN Địa chất - DK	x				
746	Hoàng Thị Thủy	BM Trắc địa PT và SS	x				
747	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo đại học			x		
748	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm TT-TV			x		
749	Đỗ Thị Thanh Thủy	Trung tâm NN-TH	x				
750	Phạm Thị Thu Thủy	Phòng Tài vụ	x				
751	Nguyễn Thị Thủy	VPK Dầu khí			x		
752	Nguyễn Thu Thủy	VPK Dầu khí			x		
753	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phòng Y tế			x		
754	Bùi Thị Thuyết	BM Sức bền vật liệu		x			
755	Phạm Đăng Tích	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
756	Nguyễn Hanh Tiến	BM Điện khí hóa XN	x				
757	Phạm Văn Tiến	BM Máy và TBCN			x		
758	Phan Mạnh Tiến	BM Mạng máy tính			x		
759	Vũ Trung Tiến	BM Khai thác Hàm lò	x				
760	Trần Mạnh Tiến	BM Sức bền vật liệu			x		
761	Nguyễn Tài Tiến	BM XD CTN&Mỏ	x				
762	Đồng Hữu Tiến	Cơ sở ĐT Vũng Tàu			x		
763	Nguyễn Chí Tinh	BM Tự động hóa XN M&DK		x			
764	Nguyễn Việt Tinh	BM Địa chất công trình			x		
765	Lê Đức Tinh	BM Trắc địa công trình	x				
766	Nguyễn Thế Tinh	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
767	Bùi Thanh Tinh	BM Tìm kiếm thăm dò	x				
768	Nguyễn Trọng Toàn	BM Tìm kiếm thăm dò			x		
769	Tạ Thị Toán	BM Nguyên liệu khoáng		x			

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá ~~Vien chức~~				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
771	Vũ Văn Toàn	BM Lọc - Hóa dầu			x		
772	Đỗ Minh Toàn	BM Địa chất công trình	x				
773	Vũ Đình Toàn	BM Trắc địa cao cấp			x		
774	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Bảo vệ			x		
775	Trần Trung Tới	BM Tuyển khoáng	x				
776	Vũ Ngọc Trà	BM Máy và TBCN	x				
777	Doãn Thị Trâm	BM Khoan - Khai thác			x		
778	Trần Thị Trâm	BM Cơ lý thuyết		x			
779	Đặng Thị Thanh Trâm	BM ĐLCM của ĐCSVN	x				
780	Phùng Văn Trang	BM Tự động hóa XN M&DK			x		
781	Hồ Thị Thảo Trang	BM Công nghệ Phần mềm		x			
782	Vô Thị Thu Trang	BM Tin học Kinh tế			x		
783	Phạm Thị Trang	BM Vật lý		x			
784	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kế toán doanh nghiệp	x				
785	Phạm Thu Trang	BM Kinh tế cơ sở	x				
786	Trần Thị Thu Trang	BM Trắc địa cao cấp		x			
787	Lê Thu Trang	BM Đo ảnh - Viễn thám		x			
788	Ngô Thị Hương Trang	BM Xây dựng HTCS			x		
789	Hoàng Thu Trang	VPK Môi trường			x		
790	Vũ Văn Trí	BM Trắc địa cao cấp	x				
791	Trần Đình Trí	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
792	Nguyễn Văn Trí	BM XD CTN&Mô			x		
793	Hà Hữu Cao Trình	BM Toán		x			
794	Nguyễn Hữu Trọng	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
795	Nguyễn Gia Trọng	BM Trắc địa cao cấp	x				
796	Trần Bá Trung	BM Máy và TBCN			x		
797	Đặng Quốc Trung	BM Tin học Cơ bản	x				
798	Trần Quang Trung	BM Địa vật lý			x		
799	Phạm Kiên Trung	BM QTDN Mô	x				
800	Dương Thành Trung	BM Trắc địa PT và SS	x				
801	Nguyễn Văn Trung	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
802	Nguyễn Phúc Trường	BM Kỹ thuật cơ khí		x			
803	Triệu Hùng Trường	BM Thiết bị Dầu khí - CT	x				
804	Lê Xuân Trường	BM Khoáng Sản			x		
805	Trần Xuân Trường	BM Đo ảnh - Viễn thám	x				
806	Hoàng Xuân Trường	BM Đường lối Quân sự		x			
807	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
808	Nguyễn Hồng Trường	Trung tâm TT-TV		x			
809	Lê Thị Ngọc Tú	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
810	Đỗ Ngọc Tú	BM Sức bền vật liệu			x		
811	Phạm Công Tú	VP Khoa GDQP			x		
812	Trương Văn Từ	BM Khoan - Khai thác			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
814	Trần Ngọc Tuấn	BM Lọc - Hòa dầu			x		
815	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa XN	x				
816	Nguyễn Duy Tuấn	BM Điện khí hóa XN	x				
817	Đỗ Anh Tuấn	BM Công nghệ Phần mềm			x		
818	Phạm Văn Tuấn	BM Địa chất dầu khí	x				
819	Nguyễn Thanh Tuấn	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
820	Lê Viết Tuấn	BM Giáo dục thể chất	x				
821	Tổng Bá Tuấn	BM Vật lý	x				
822	Phạm Minh Tuấn	BM Địa chất công trình			x		
823	Nguyễn Đức Tuấn	BM Địa chất công trình				x	
824	Trần Quang Tuấn	BM Địa chất thủy văn	x				
825	Nguyễn Anh Tuấn	BM Khai thác lộ thiên	x				
826	Đào Anh Tuấn	BM QTDN Mỏ	x				
827	Phạm Ngọc Tuấn	BM QTDN Địa chất - DK	x				
828	Kim Mạnh Tuấn	BM QTDN Địa chất - DK		x			
829	Lưu Anh Tuấn	BM Trắc địa PT và SS	x				
830	Hoàng Anh Tuấn	BM Trắc địa PT và SS			x		
831	Trần Anh Tuấn	BM Trắc địa PT và SS			x		
832	Trần Viết Tuấn	BM Trắc địa công trình	x				
833	Phạm Vĩnh Tuấn	Trung tâm TT-TV			x		
834	Lê Văn Tuấn	BM Điện khí hóa XN		x			
835	Nguyễn Văn Tuệ	BM Kỹ thuật cơ khí			x		
836	Nguyễn Thanh Tùng	BM Kỹ thuật cơ khí	x				
837	Nguyễn Sơn Tùng	BM Kỹ thuật cơ khí		x			
838	Bùi Mạnh Tùng	BM Khai thác Hàm lò	x				
839	Đỗ Hữu Tùng	BM QTDN Địa chất - DK	x				
840	Nguyễn Sơn Tùng	Ban Quản lý các dự án			x		
841	Huỳnh Thanh Tùng	Phòng Quản trị - Thiết bị		x			
842	Hàn Văn Tường	Phòng Bảo vệ			x		
843	Vũ Hữu Tuyên	BM Hình họa		x			
844	Lê Đắc Tuyên	BM Vật lý	x				
845	Đặng Quang Tuyên	Phòng Bảo vệ			x		
846	Uông Quang Tuyên	BMTự động hóa XN M&DK		x			
847	Đào Thị Tuyết	BM Mạng máy tính		x			
848	Đào Thị Tuyết	BM Pháp luật			x		
849	Đào Thị Uyên	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
850	Phạm Tổ Uyên	Văn phòng Đảng ủy	x				
851	Đào Thị Thu Vân	BM Tin học Cơ bản			x		
852	Phạm Thị Hải Vân	BM Công nghệ Phần mềm		x			
853	Trần Thị Hải Vân	PTN Địa Tin học			x		
854	Nguyễn Hồng Vân	BM Ngoại ngữ		x			
855	Trịnh Thị Vân	BM Ngoại ngữ			x		

TT	Tên cá nhân	Đơn vị	Đánh giá viên chức				
			A ⁺	A	B ⁺	B	C
857	Trần Thị Hai Vân	Phòng Công tác sinh viên		x			
858	Nguyễn Thị Vân	Phòng Đào tạo sau đại học			x		
859	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo đại học			x		
860	Bùi Thị Thanh Vân	Phòng Y tế		x			
861	Trần Thị Khánh Vân	BM QTDN Mỏ				x	
862	Phan Quang Văn	BM Kỹ thuật MT		x			
863	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
864	Phạm Văn Việt	BM Khai thác lộ thiên	x				
865	Lê Huy Việt	BM Kỹ thuật XD			x		
866	Nguyễn Thế Vinh	BM Khoan - Khai thác	x				
867	Nguyễn Văn Vinh	BM Khoan - Khai thác			x		
868	Lê Đức Vinh	BM Thiết bị Dầu khí - CT	x				
869	Lê Thị Vinh	BM Hóa		x			
870	Đặng Thị Vinh	BM Khoáng Thạch - Địa hóa			x		
871	Trần Thị Tuyết Vinh	BM Bản đồ		x			
872	Ngô Thái Vinh	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD			x		
873	Tô Xuân Vu	BM Địa chất công trình			x		
874	Nguyễn Khắc Anh Vũ	BM Giáo dục thể chất	x				
875	Nguyễn Tuấn Vương	BM ĐLCM của ĐCSVN		x			
876	Nguyễn Văn Xô	BM Máy và TBCN	x				
877	Nguyễn Trường Xuân	BM Tin học Trắc địa	x				
878	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên			x		
879	Đỗ Như Ý	BM Điện khí hóa XN	x				
880	Nguyễn Bình Yên	BM Pháp luật		x			
881	Nguyễn Thị Hải Yên	BM Tin Địa chất		x			
882	Nguyễn Thị Hải Yên	BM Thiết bị Dầu khí - CT			x		
883	Lê Thị Yên	BM Tư Tưởng HCM	x				
884	Nguyễn Thị Kim Yên	BM Địa chính		x			
885	Phạm Thị Yên	BM XD CTN&Mỏ		x			
886	Dương Mai Yên	Phòng Khảo thí và ĐBCLGD			x		
887	Nguyễn Hồng Hải Yên	Phòng Quản trị - Thiết bị			x		
888	Nguyễn Thị Hải Yên	Trung tâm TT-TV		x			
Tổng			297	209	369	12	1

(Kèm theo Quyết định số: 1153/QĐ-MĐC ngày 08 tháng 9 năm 2017)

TT	Tên tập thể	Mức phân loại
1	Khoa Lý luận chính trị	A+
2	BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	A+
3	BM Đường lối CM của ĐCSVN	A+
4	BM Nguyên lý Chủ nghĩa Mác-Lênin	A+
5	BM Pháp luật	A+
6	Khoa Dầu khí	A+
7	BM Địa chất dầu khí	A+
8	BM Địa vật lý	A+
9	BM Khoan - Khai thác	B+
10	BM Lọc - Hóa dầu	A+
11	BM Thiết bị DK và CT	A+
12	Khoa Môi trường	B
13	BM Kỹ thuật môi trường	A+
14	BM Địa sinh thái và CNMT	A+
15	BM Môi trường cơ sở	B
16	Khoa Khoa học và KT Địa chất	A
17	BM Địa chất biển	B+
18	BM Khoáng thạch và Địa hóa	B+
19	BM Địa chất công trình	A
20	BM Địa chất thủy văn	A+
21	BM Nguyên liệu khoáng	A+
22	BM Địa chất	A+
23	BM Tìm kiếm thăm dò	A+
24	BM Khoáng sản	A+
25	Khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD	A+
26	BM Trắc địa phổ thông và sai số	A+
27	BM Bản đồ	A+
28	BM Trắc địa cao cấp	A+
29	BM Trắc địa Mỏ	A+
30	BM Địa chính	B+
31	BM Trắc địa công trình	A+
32	BM Đo ảnh và Viễn thám	A+
33	BM Tổ máy Trắc địa	B+
34	Khoa Khoa học cơ bản	A